



LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P.8, Q.3, TPHCM

Email : longthuongxotgp@yahoo.com

Website : longchuathuongxot.vn

ĐT : 38.290.093

08/2012

"... Nếu chúng ta sống tinh thần xót thương, chính chúng ta sẽ được thương xót."

(NK 1779)

(Lưu hành nội bộ)



Vai trò ngôn sứ của người nữ

Lm. JB Võ Văn Ánh

1. Tin Mừng nói gì về các phụ nữ đi theo Chúa Giêsu và phục vụ Người:

▪ **Thánh Luca** viết: “Cùng đi với Người, có nhóm Mười Hai và mấy người phụ nữ đã được Người trừ quỷ và chữa bệnh. Đó là bà Maria gọi là Maria Mácđala, người đã được giải thoát khỏi bảy quỷ, bà Gioanna, vợ ông Khuda, quản lý của vua Hêrôđê, bà Susanna và nhiều bà khác nữa. **“Các bà này đã lấy của cải mình mà giúp đỡ Đức Giêsu và các môn đệ”**. (Lc 8, 1-3)



▪ **Thánh Matthêu** cho biết: “Ở đó cũng có nhiều người phụ nữ đứng nhìn từ đằng xa. **“Các bà này đã theo Đức Giêsu từ Galilê để giúp đỡ Người”**. (Mt 27, 55)

▪ **Thánh Maccô** cho biết: “Ngoài ra cũng có mấy phụ nữ đứng xa xa mà nhìn, trong đó có bà Maria Mácđala, bà Maria, mẹ các ông Giacôbê Thứ và Giôxép, cùng bà Salômê. **Các bà này đã đi theo và giúp đỡ Đức Giêsu** khi Người còn ở Galilê. Lại có nhiều bà khác đã cùng với Người lên Giêrusalem cũng có mặt tại đó” (Mc 15, 40-41).

▪ **Thánh Gioan** ghi nhận: “Đứng gần thập giá Đức Giêsu, có thân mẫu Người, chị của thân mẫu, Maria vợ ông Clôpát, cùng với Maria Mácđala” (Ga 19, 25).

2. Sứ vụ của các phụ nữ

Lần theo Tin Mừng, chúng ta sẽ thấy sứ vụ của phụ nữ tiến hành song song với Mạc Khải về Chúa Kitô. Và **cứ mỗi giai đoạn của Mạc Khải về Chúa Kitô là có một phụ nữ sẵn sàng cho Chúa:**

❖ Khi đến thời viên mãn, Ngôi Lời xuống thế, **Đức Maria** là phụ nữ đầu tiên đón tiếp Ngôi Lời: "*Vâng này tôi là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa làm cho tôi như lời sứ thần nói*" (Lc 1, 38).

❖ Người đầu tiên nhận ra sự hiện diện ẩn giấu của Thiên Chúa giữa loài người, cũng là một người phụ nữ. Đó là bà **Êlisabê**t, mẹ của Gioan Tẩy Giả (Lc 1, 41-44).

❖ **Đức Maria** còn là trung gian để Chúa Giêsu thực hiện phép lạ đầu tiên tại Cana và nhờ đó mà các môn đệ tin vào Người (Ga 2, 1-11).

❖ Lần đầu tiên Đức Giêsu tiết lộ tư cách Mêsia của mình, Người đã tiết lộ với **một phụ nữ Samari**, khi nhận một hớp nước từ tay bà và báo cho bà biết, một mạch nước không bao giờ khô cạn. Bà này bỏ lại vò nước, chạy về loan báo Tin Mừng cho những người Samari khác. Có nhiều người trong thành đã tin Chúa Giêsu, vì lời người phụ nữ làm chứng (Ga 4, 1-30).

❖ Khi tỏ mình, **Thầy là sự sống lại và sự sống**, ngang hàng với Thiên Chúa, là chính Thiên Chúa, Đức Giêsu đã chọn **Matta** là một phụ nữ để yêu cầu bà tuyên xưng: "*Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết. Chị có tin thế không? Cô Matta đáp: Thưa Thầy, có. Con vẫn tin Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng phải đến thế gian*" (Ga 11, 25-27).

❖ Rồi đến **việc xúc dầu thơm hảo hạng** cho Chúa Giêsu mà **Maria ở tại Bêtanìa** đã thực hiện, mang một ý nghĩa đặc biệt về vai trò quan trọng của phụ nữ trong **việc loan báo cái chết và Phục Sinh của Đức Giêsu** (Mt 14, 3-9).

❖ Đến khi mầu nhiệm đã hoàn tất, Đức Giêsu lên núi Calvê, Người gặp những **phụ nữ Giêrusalem khóc thương Người**. Người mời gọi họ và dân Người, hãy khóc thương sự

sự đổ của Giêrusalem mà cái chết của Người loan báo (Lc 23, 28).

❖ Trên Núi Sọ, **các phụ nữ đều có mặt** và cũng là những người đầu tiên **đón nhận Tin Mừng Phục Sinh** và **lệnh truyền đem Tin Mừng đó cho các Tông đồ** (Ga 20, 11-18).

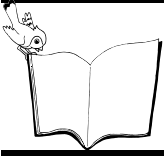
❖ **Bà Maria Mácđala** đã được Chúa Phục Sinh hiện ra đầu tiên. Đức Giêsu gọi: **Maria**, bà quay lại và nói bằng tiếng Hibri: Rabboni: **Lạy Thầy** (Ga 20, 11-18).

Trong vườn Địa Đàng, Thiên Chúa tản bộ đi tìm và gọi người con hư mất: **Adam, người ở đâu?** Trong hàng nghìn năm, **Thiên Chúa và con người, rong đuổi nhau mà không gặp nhau** – Nơi ngôi vườn tại Giêrusalem này, trong ánh sáng rực rỡ của buổi bình minh, **một phụ nữ** kêu lên nỗi đau khổ và gọi Thiên Chúa của mình – **Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Phục Sinh** và **nhân loại nơi Maria Mácđala**, cuối cùng đã nhận ra nhau, gọi tên nhau, **đã gặp nhau** trong tình yêu – Cái khoen bị đứt, đã được bấu lại, mọi sự đã hoàn tất – Từ nay, không có gì, cũng không có ai, có thể tách con người ra khỏi Thiên Chúa được. Và **Chúa Phục Sinh đã sai Maria Mácđala đem Tin Mừng Phục Sinh cho các Tông đồ.**

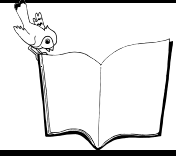
Mặc dù xã hội Do Thái không cho phép phụ nữ tham gia công việc ngoài xã hội, nhưng Chúa Giêsu vẫn dành ưu tiên công việc Tông đồ cho phụ nữ, thậm chí đem Tin Mừng Phục Sinh cho các Tông đồ **là những người được Chúa Giêsu chính thức sai đi rao giảng Tin Mừng** cho mọi người ở khắp nơi trên thế giới (Mc 16, 15).

3. Kết luận

Tiếp nối truyền thống của chị em phụ nữ thời Chúa Giêsu, các chị em phụ nữ, qua mọi thời đại, đã vượt qua mọi sự phân biệt đối xử, đã có nhiều đóng góp cho gia đình, giáo hội và xã hội. **Các chị em phụ nữ ngày nay**, hãy noi gương Đức Mẹ, **manh dạn trở nên người cộng tác nhiệt thành với các vị chủ chăn của mình** để rao giảng loan báo Tin Mừng cho mọi người và làm chứng cho tình yêu của Chúa trong mọi lĩnh vực nghề nghiệp.



SỐNG LỜI CHÚA



Lm. Raphael Xuân Nguyễn

CHÚA NHẬT 18 THƯỜNG NIÊN NĂM B

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan (Ga 6, 24-35)

Khi ấy, lúc đám đông thấy không có Chúa Giêsu ở đó, và môn đệ cũng không, họ liền xuống các thuyền và đến Caphar-naum tìm Chúa Giêsu. Khi gặp Người ở bờ biển bên kia, họ nói với Người rằng: "Thưa Thầy, Thầy đến đây bao giờ?" Chúa Giê-su đáp: "Thật, Ta bảo thật các ngươi, các ngươi tìm Ta, không phải vì các ngươi đã thấy những dấu lạ, nhưng vì các ngươi đã được ăn bánh no nê. Các ngươi hãy ra công làm việc không phải vì của ăn hay hư nát, nhưng vì của ăn tồn tại cho đến cuộc sống muôn đời, là của ăn Con Người sẽ ban cho các ngươi. Người là Đấng mà Thiên Chúa Cha đã ghi dấu".



Họ liền thưa lại rằng: "Chúng tôi phải làm gì để gọi là làm việc của Thiên Chúa?" Chúa Giêsu đáp: "Đây là công việc của Thiên Chúa là các ngươi hãy tin vào Đấng Ngài sai đến".

Họ thưa Chúa Giêsu: "Ngài sẽ làm dấu lạ gì để chúng tôi thấy mà tin Ngài? Ngài làm được việc gì? Cha ông chúng tôi đã ăn manna trong sa mạc, như đã chép rằng: "Người đã ban cho họ ăn bánh bởi trời". Chúa Giêsu đáp: "Thật, Ta bảo thật các ngươi, không phải Môsê đã ban cho các ngươi bánh bởi trời, mà chính Cha Ta mới ban cho các ngươi bánh bởi trời đích thực. Vì bánh của Thiên Chúa phải là vật tự trời xuống, và ban sự sống cho thế gian".



Họ liền thưa Người rằng: "Thưa Ngài, xin cho chúng tôi bánh đó luôn mãi". Chúa Giêsu nói: "Chính Ta là bánh ban sự sống. Ai đến với Ta, sẽ không hề đói; ai tin vào Ta, sẽ không hề khát bao giờ".

Chia sẻ Lời Chúa

THỎA MÃN ĐÓI VÀ KHÁT

Chúa Giêsu nhìn rõ động lực của dân chúng đang theo Người: Các người đến với Ta vì đã được ăn bánh no nê; vì thế Người đã khuyên họ hãy làm việc để có lương thực không hề hư nát: Đó là tin vào Người, Đấng Chúa Cha sai đến. Tin vào Chúa Giêsu, cũng chính là tin vào Bánh ban sự sống đời đời, vì như lời Người phán: Bất cứ ai đến với Ta sẽ không còn bị đói, và bất cứ ai tin vào Ta sẽ không hề khát nữa.

Những lời Chúa Giêsu phán ám chỉ trực tiếp đến Bí Tích Thánh Thể, nguồn sự sống đời đời. Vì tầm quan trọng của Bí Tích này, nên cả bốn Phúc âm đều tường thuật phép lạ Hóa Bánh ra nhiều của Chúa Giêsu. Nét đẹp tuyệt vời của phép lạ là đem đến sự sống thể xác, để rời từ sự kiện ấy, Chúa ban chính mình máu Người cho con người làm sự sống trường sinh. Điều Chúa nhấn mạnh là loài người cần phải ra sức làm việc cho sự sống đời đời.

Muốn được như vậy thì trước hết phải tin vào Người là bánh hằng sống. Đức tin ở đây không còn là một định nghĩa vu vơ, mơ hồ hoặc trừu tượng khó hiểu; nhưng hướng trực tiếp vào Đấng là sự sống vĩnh cửu. Người Do Thái lúc đó khó tin vào Chúa Giêsu là Bánh hằng sống, vì họ chỉ nhìn thấy có bản tính nhân loại trong Chúa Giêsu.

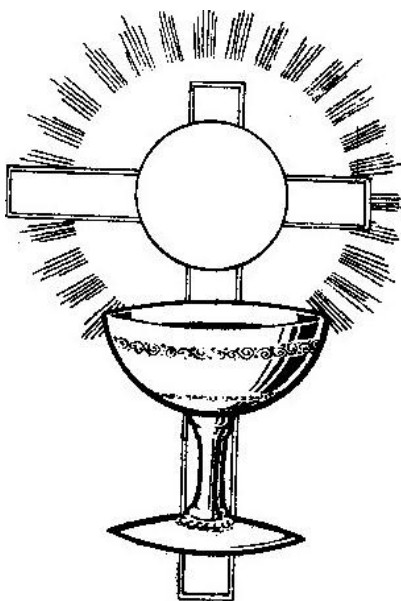
Đối với chúng ta hôm nay, có lẽ điều làm khó tin là cứ muốn tìm phép lạ trong Bí Tích Thánh Thể, cứ muốn Chúa tỏ dấu lạ hoặc hiện ra để mình dễ tin hơn. Đức tin thực ra thuộc phạm vi siêu nhiên, tinh thần. Nó chính là con mắt thiêng liêng giúp ta

nhìn thấy Chúa, là cánh tay vô hình để ta nắm lấy Chúa, và là sức mạnh siêu việt giúp ta vượt mọi khó khăn và thử thách trên đời.

Những lời sau cùng của Phúc âm hôm nay là lời Chúa Giêsu mời gọi hãy đến và tin vào Chúa để không còn bị đói và khát nữa. Bất cứ sự thỏa mãn nào về phương diện vật chất đều gợi lên những đòi hỏi khác khiến cuộc sống luôn bị trống rỗng và khát khao thêm. Điều này là kinh nghiệm thực của Thánh Augustinô đến nỗi Ngài đã khẳng định: Con sẽ bất an mãi cho đến khi nào được nghỉ yên trong lòng Chúa mới thôi! Đúng vậy, trước những lo âu và thất vọng, trước những khao khát của đời sống tinh thần, con người chỉ được an bình và vui thỏa khi đến và nhận lấy Chúa Giêsu Thánh Thể vào lòng, rồi trao cho Người quyền hoàn toàn hành động. Các Thánh khi còn trên dương thế đều trải qua kinh nghiệm này. Đó chính là kinh nghiệm hạnh phúc thiên đàng của những linh hồn có Thiên Chúa với mình. Chúng ta nhớ khắc ghi lời Chúa Giêsu dạy: các người hãy ra sức làm việc cho sự sống đời đời.

CHÚA NHẬT 19 THƯỜNG NIÊN NĂM B

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan (Ga 6, 41-51)



Khi ấy, những người Do-thái kêu trách Chúa Giêsu, vì Người đã phán rằng: "Ta là bánh hằng sống bởi trời mà xuống". Họ nói: "Chớ thì ông này chẳng phải là Giêsu, con ông Giuse sao? Chúng ta đều biết rõ cha mẹ của ông. Vậy làm sao ông lại nói: 'Ta bởi trời mà xuống'".

Chúa Giêsu trả lời cùng họ rằng: "Các người chớ thì thăm với nhau. Không ai đến được với Ta nếu Cha, là Đấng sai Ta, không lôi kéo kẻ ấy, và Ta, Ta sẽ cho họ sống lại trong ngày sau hết. Trong sách các tiên

tri có chép rằng: 'Mọi người sẽ được Thiên Chúa dạy bảo'. Ai nghe lời giáo hoá của Cha, thì đến với Ta. Không một ai đã xem thấy Cha, trừ Đấng bởi Thiên Chúa mà ra, Đấng ấy đã thấy Cha. Thật, Ta bảo thật các người: Ai tin vào Ta thì có sự sống đời đời".

"Ta là bánh ban sự sống. Cha ông các người đã ăn manna trong sa mạc và đã chết. Đây là bánh bởi trời xuống, để ai ăn bánh này thì khỏi chết. Ta là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ sống đời đời. Và bánh Ta sẽ ban, chính là thịt Ta, để cho thế gian được sống".

Chia sẻ Lời Chúa

ĐỨC TIN TIÊU DIỆT SỢ HÃI

Một thực tế bi thảm thường xuất hiện trong tâm thức con người: Đó là sự sợ hãi. Con người sợ hãi đủ điều từ cuộc sống vật chất đến đời sống tinh thần. Có những nỗi sợ hãi vu vơ vô lý, nhưng cũng có những nỗi sợ hãi biến thành những cơn ác mộng dính liền thân phận con người: Đó là sợ chết.

Từ đó giấc mơ trường sinh như niềm khát khao vô tận nảy sinh sâu kín trong mỗi tâm hồn nhân loại qua mọi thời đại, cho dù biết rằng sau cùng phải chết, họ vẫn mơ được sống vĩnh cửu. Quả thực giấc mơ ấy rất chính đáng và hữu lý, vì khi con người bất lực trước cái chết, thì Chúa Giêsu chẳng những đã hứa ban, lại còn cho họ phương cách để đạt đến phúc trường sinh khi Người phán: Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta, thì sẽ được sống đời đời.

Là người với những kinh nghiệm giới hạn trước bao nỗi sợ hãi, nhất là sợ chết, có lẽ ai cũng có thể hỏi như những người Do Thái thời Chúa Giêsu: Làm sao có thể tin được điều này? Làm sao ông ấy có thể lấy thịt mình cho chúng ta ăn? vv...

Những thắc mắc ấy là những thực tại của sợ hãi do sự yếu đuối trong thân phận con người. Yếu đuối là hậu quả trực tiếp

của tội lỗi, nhưng sự yếu đuối không đi ngược lại đức tin. Yếu đuối có thể do tội lỗi gây ra làm ý chí trở nên mềm yếu, nhưng cũng có thể vì giới hạn trong thân phận con người, khiến không thể thấu hiểu các thực tại thiêng liêng, nhất là thực tại liên quan đến sự sống trường sinh; từ đó cảm nghiệm rõ ràng hơn sự yếu đuối của niềm tin, và mất dần đi sức mạnh tinh thần, một động lực vô cùng quan trọng để chiến thắng sợ hãi.

Như thế, sự yếu đuối chỉ đi ngược lại đức tin khi con người không muốn hoặc không cần đến sự trợ giúp của Thiên Chúa. Để đức tin được vững mạnh, con người phải luôn biết nương tựa và cậy trông vào Chúa, nhất là vào Lời của Người.

Khi Chúa Giêsu nói và hứa ban Bánh Sự Sống Trường Sinh, Người không chỉ hứa suông, nhưng đã làm những phép lạ để chứng minh, trong đó có cả phép lạ cải tử hoàn sinh cho Lazarô và cho chính Người sau ba ngày đã chết.

Việc ban sự sống trường sinh cho con người là món quà quý giá nhất, vì nó chính là sự sống thật của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô. Chỉ Mình và Máu Chúa Kitô mới có thể tiêu diệt các nỗi sợ hãi sâu kín trong tâm hồn nhân loại, nhất là cơn mê hoảng sợ chết. Tin vào Lời Chúa sẽ là động lực chính giúp con người nhận ra các thực tại chân thật thuộc thế giới siêu nhiên, sẽ khám phá và đón nhận dễ dàng hơn sự gắn gũi với Thiên Chúa, nhất là sự sống thật của Người trong Bí Tích Thánh Thể, khiến họ càng mê say muốn kết hiệp với Người để thoả mãn giấc mơ được sống trường sinh của mình.

CHÚA NHẬT 20 THƯỜNG NIÊN NĂM B

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan (Ga 6, 51-58)

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng dân Do-thái rằng: "Ta là bánh hằng sống từ trời xuống; ai ăn bánh này, thì sẽ sống đời đời. Và bánh Ta sẽ ban, chính là thịt Ta, để cho thế gian được sống".

Vậy người Do-thái tranh luận với nhau rằng: "Làm sao ông này có thể lấy thịt mình cho chúng ta ăn được?"



Bấy giờ Chúa Giêsu nói với họ: "Thật, Ta bảo thật các ngươi: Nếu các ngươi không ăn thịt Con Người và uống máu Ngài, các ngươi sẽ không có sự sống trong các ngươi. Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì có sự sống đời đời, và Ta, Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại ngày sau hết. Vì thịt Ta thật là của ăn, và máu Ta thật là của uống. Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta, thì ở trong Ta và

Ta ở trong kẻ ấy. Cũng như Cha, là Đấng hằng sống đã sai Ta, nên Ta sống nhờ Cha, thì kẻ ăn Ta, chính người ấy cũng sẽ sống nhờ Ta. Đây là bánh bởi trời xuống. Không phải như cha ông các ngươi đã ăn manna và đã chết, ai ăn bánh này thì sẽ sống đời đời".

Chia sẻ Lời Chúa

BÁNH BAN SỰ SỐNG

Nhiều nhạc sỹ thường diễn tả những kỷ niệm tình đẹp đã qua phảng phất trong những dòng thơ trữ tình nuối tiếc: như còn chút gì để nhớ để thương; hoặc gợi lại cả một mối tình đẹp dưới tháp chuông mùa Giáng sinh: "*Bài thánh ca đó còn nhớ không em*"; lại có khi băng khuâng như chút ít thất tình yêu dấu: "*Anh đi rồi còn ai tình tự...*" Những tâm tình ấy như muốn nói lên một quãng đời quá khứ, rồi một quãng đời hiện tại, hoặc một khúc quanh quá khứ mở ra một khúc ngoặt tương lai trong tình tự yêu đương.

Với đời người Kitô hữu, Chúa Giêsu cũng xác định còn chút gì cao quý, còn chút gì để nhớ để thương hơn cuộc đời thường lẫn lộn với miếng cơm manh áo, tiền tài, chức quyền và danh

vọng: Người ta sống không nguyên bởi bánh, nhưng còn bởi Lời do miệng Thiên Chúa phán ra. (Mt 4:4) Như thế, sự sống thể xác sẽ lệ thuộc vật chất, còn sự sống tinh thần sẽ lệ thuộc vào Lời Chúa. Tin Mừng hôm nay quả quyết rõ ràng hơn điều một người Kitô hữu phải lựa chọn: Bánh Ta sẽ ban chính là thịt Ta để cho thể gian được sống... Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì có sự sống đời đời... Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì ở trong Ta và Ta ở trong kẻ ấy... Chọn lựa này sẽ biến đổi cuộc đời.

Cuộc đời dưới cái nhìn của Nhà Phậ là một biển khổ. Những giọt nước mắt khổ đau của kiếp làm người hình như gắn liền với định mệnh của nó, bởi nó từ vật chất sinh ra, nên nhân sinh quan tạo ra nước mắt cũng nằm trong những lựa chọn bị lệ thuộc bởi vật chất. Muốn có chút gì để nhớ để thương, và nhất là muốn có chút gì cao quý hơn đời sống vật chất, con người cần phải tìm về của ăn tinh thần không thể hư nát: đó là Mình và Máu Chúa Kitô.

Chúa Kitô dám xác định thịt máu Người sẽ đem lại sự sống trường sinh cho nhân loại, bởi vì sự sống từ thịt máu ấy chính là sự sống thật của Thiên Chúa. Sự sống ấy sẽ lau khô những giọt nước mắt tủi hờn, bởi nó được ban tặng nhưng không cho hết mọi người, nó đến trong tư thế bình đẳng, danh dự, tôn trọng và đầy yêu dấu.

Khi người ta cảm nghiệm giới hạn mình trong những giành giựt, hắt hủi, lâm than, đau khổ, thì chính Chúa Kitô trong Nhiệm tích Thánh Thể là phương tiện duy nhất đón nhận họ trong vòng tay yêu thương nâng đỡ vỗ về, và mở ra một con đường mới cho một khúc quanh của đời hạnh phúc mới.

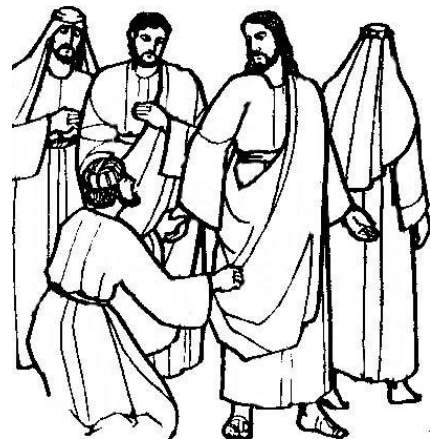
Đức tin và tình yêu dành cho Chúa Kitô Thánh Thể đang mời gọi nhân loại bước vào một quyết định tự nguyện, nhưng cũng đầy dứt khoát: *Hãy nếm thử và hãy nhìn coi cho biết Chúa thiện hảo dường bao!* (Tv 33:8-9) Bởi vì Thịt Chúa thực là của ăn và máu Chúa thực là của uống, ai ăn thịt máu ấy sẽ biến đời mình trở nên bất tử.

CHÚA NHẬT 21 THƯỜNG NIÊN NĂM B

Tin Mừng Chúa GS Kitô theo Thánh Gioan (Ga 6, 54a.60-66)

Khi ấy, có nhiều môn đệ của Chúa Giêsu nói rằng: "Lời này chói tai quá! Ai nghe được!" Tự biết rằng các môn đệ đang lẩm bẩm về chuyện ấy, Chúa Giêsu nói với họ: "Điều đó làm các con khó chịu? Vậy nếu các con thấy Con Người lên nơi đã ở trước thì sao? Chính thần trí mới làm cho sống, chứ xác thịt nào có ích gì? Nhưng lời Ta nói với các con là thần trí và là sự sống. Nhưng trong các con có một số không tin".

Vì từ đầu Chúa Giêsu đã biết ai là những kẻ không tin, và kẻ nào sẽ nộp Người. Và Người nói: "Bởi đó, Ta bảo các con rằng: Không ai có thể đến với Ta, nếu không được Cha Ta ban cho". Từ bấy giờ có nhiều môn đệ rút lui, không còn theo Người nữa. Chúa Giêsu liền nói với nhóm Mười Hai rằng: "Cả các con, các con có muốn bỏ đi không?" Simon Phêrô thưa Người: "Lạy Thầy, chúng con sẽ đi theo ai? Thầy mới có những lời ban sự sống đời đời. Phần chúng con, chúng con tin và chúng con biết rằng: Thầy là Đấng Kitô Con Thiên Chúa".



Chia sẻ Lời Chúa

TÌNH THÂN TRONG BÍ TÍCH THÁNH THỂ

Qua những kinh nghiệm sống trong cuộc sống nhân loại, các mối tương quan thân tình luôn là nơi nương náu sau cùng để tạo dựng hạnh phúc cho cá nhân cũng như tập thể. Thiếu vắng các mối dây thân tình ấy, đời sống con người sẽ đi đến bế tắc và đổ bể, chẳng hạn, gia đình sẽ kết thúc trong ly dị, tan vỡ; niềm tin tôn giáo sẽ bị hủy diệt hoặc chuyển hướng; xã hội bị rơi vào khủng hoảng vì thiếu vắng niềm tin và sự đỡ nâng...

Chúa Giêsu hiểu rõ điều đó, nên Người đã ban chính Thịt Máu Người để hoàn hảo hóa các mối dây thân tình ấy, nhất là giúp họ ý thức sâu xa hơn mục đích đời mình trong tương quan tình thân sau cùng khi ra khỏi cuộc sống này.

Quả thực, sống mỗi tương quan thân tình đến mức độ đồng hóa và kết hiệp nên một không phải dễ cả về chiều dài và chiều sâu của nó. Lý do chính yếu phát sinh từ sự giới hạn của con người. Sự giới hạn ấy không cho họ nhìn thấy xa hơn cuộc sống hiện tại với những ý thức hệ và quan niệm liên quan trực tiếp đến vật chất, kể cả những ý thức hệ thuộc các lãnh vực khoa học, kinh tế, chính trị và xã hội. Từ sự giới hạn ấy, con người hầu như đang bị chi phối rất mạnh mẽ bởi các cám dỗ đầy dẫy và chẳng chịt phát sinh từ hạnh phúc sai lầm do vật chất tạo nên, khiến họ rút vào vỏ ốc ích kỷ sẵn có trong não trạng và ước mơ hạn hẹp của mình, rồi đặt niềm tin sai chỗ. Một khi rơi vào tình trạng này, sẽ tạo nên sự đổ bể giữa các mối tương quan thân tình đã được xây dựng rất sâu xa bởi Thiên Chúa trong trái tim nhân loại, tức tương quan tình yêu như chính Thiên Chúa là tình yêu.

Chúa Giêsu khi tuyên bố Thịt Máu Người làm cho nhân loại trường sinh bất tử, thì chính Người xác định Thịt Máu ấy sẽ xây dựng các mối tương quan thân tình, hay đúng hơn là tương quan tình yêu vững bền giữa con người với nhau và với Thiên Chúa. Đến ăn Thịt và Máu ấy là đi vào chiều kích bao la của tình yêu Thiên Chúa, để từ đó họ có thể hiện hữu với đầy đủ ý nghĩa của sự sống chung mà Thiên Chúa đã tạo dựng cho riêng họ.

Người ta mất đức tin và tình yêu là vì xa rời sự sống của Thịt Máu Chúa Kitô. Chính vì thế, Thánh Phêrô đã mạnh mẽ tuyên xưng: Bỏ Thầy, chúng con biết theo ai, vì Thầy mới có Lời ban sự sống đời đời..., Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa (Jn 6:69-70). Do đó, con người khi xây dựng mối thân tình với Chúa Giêsu là đang xây dựng sự hiện hữu của mình trong tương quan tình yêu với nhau và với chính Thiên Chúa, nguồn hạnh phúc sung mãn và đời đời cho muôn tạo vật.

HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 4

Tìm Hiểu Thông Điệp
Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót

(Tiếp theo)

Lm. G. Ta Huy Hoàng

Dẫn vào

Hỡi con, hãy chuyên cần viết lên từng câu Ta đã nói với con về Lòng Thương Xót của Ta, bởi vì nhờ đó mà rất nhiều linh hồn sẽ được ơn ích vì biết chạy đến với Ta.¹

Lần này, bài viết xin được nhắc đến sự xuất hiện năm lần của từ *merciful* trong thông điệp viết bằng tiếng Anh (và cũng như những lần trước: tham khảo cả bản văn viết bằng tiếng Pháp).²

Năm lần sử dụng từ *merciful*

Trong tiếng Anh, *merciful* có thể được dùng làm tính từ hoặc làm danh từ³. Vì thế, trong tiếng Việt từ *merciful* có thể có nghĩa: (1) tính từ: thương xót, nhân từ, nhân hậu, khoan dung, từ bi...; (2) danh từ: những ai xót thương người, những ai thương xót người, những ai nhân từ, những ai nhân hậu, những ai khoan dung, những ai từ bi...

1. APV III 4,21

- *The Lord Himself triumphed over this act of breaking the covenant when He solemnly declared to Moses that He was a "God **merciful** and gracious, slow to anger, and abounding in steadfast love and faithfulness."*⁴ (III 4,21)
- *De cet acte de rupture d'alliance, le Seigneur lui-même triompha en se déclarant solennellement à Moïse: "Dieu de tendresse et de grâce, lent à la colère et **plein de miséricorde** et de fidélité"*⁵. (III 4,21)

- Chính Thiên Chúa đã chiến thắng hành động cắt đứt giao ước ấy khi long trọng tuyên bố với Môsê rằng: Người là “Thiên Chúa **nhân hậu** và từ bi, chậm giận dữ, giàu tình thương và lòng thành tín kiên vững”⁶. (III 4,21)

2. APV V 8,9

- *According to the words once written in the prophecy of Isaiah⁷, this program consisted in the revelation of **merciful** love for the poor, the suffering and prisoners, for the blind, the oppressed and sinners. (V 8,9)*
- *Conformément aux paroles de l'ancienne prophétie d'Isaïe⁸, ce programme consistait dans la révélation de l'amour **miséricordieux** envers les pauvres, ceux qui souffrent, les prisonniers, envers les aveugles, les opprimés et les pécheurs. (V 8,9)*
- Căn cứ vào những lời tiên báo xưa của Isaia⁹, chương trình này hệ tại việc mạc khải tình **thương xót** đối với những người nghèo túng, những kẻ đau khổ, những người bị giam cầm, những kẻ đui mù, những người bị áp bức và những tội nhân. (V 8,9)

3. APV 8,13

- *The fact that Christ "was raised the third day"¹⁰ constitutes the final sign of the messianic mission, a sign that perfects the entire revelation of **merciful** love in a world that is subject to evil. (V 8,13)*
- *Le fait que le Christ "est ressuscité le troisième jour"¹¹ est le signe qui marque l'achèvement de la mission messianique, signe qui est le couronnement de la révélation complète de l'amour **miséricordieux** dans un monde soumis au mal. (V 8,13)*
- Sự kiện Đức Kitô “ngày thứ ba đã trỗi dậy”¹² là dấu chỉ chung cuộc sứ mệnh cứu độ, dấu chỉ hoàn hảo hóa toàn bộ mạc khải về tình **thương xót** trong một thế gian bị lệ thuộc vào sự dữ. (V 8,13)

4. APV 8,17

- *At its very center there is always the cross, for it is in the cross that the revelation of **merciful** love attains its culmination.* (V 8,17)
- *Au centre même de ce programme se tient toujours la croix, puisqu'en elle la révélation de l'amour **miséricordieux** atteint son sommet.* (V 8,17)
- Thập tự giá vẫn luôn trụ ngay giữa chương trình này, vì chính nơi thập tự giá mà mạc khải về tình **thương xót** đạt tới đỉnh cao nhất của mình. (V 8,17)

5. APV 8,23

- *Do not the words of the Sermon on the Mount: "Blessed are the **merciful**, for they shall obtain mercy,"¹³ constitute, in a certain sense, a synthesis of the whole of the Good News, of the whole of the "wonderful exchange" (admirable commercium) contained therein?* (V 8,23)
- *Les paroles du Sermon sur la montagne: "Heureux les **miséricordieux**, car ils obtiendront miséricorde"¹⁴ ne constituent-elles pas, en un certain sens, une synthèse de toute la Bonne Nouvelle, de tout "l'admirable échange" (admirabile commercium) contenu en elle...?* (V 8,23)
- Theo một nghĩa nào đó, những lời trong Bài giảng Trên Núi "Phúc thay **những ai xót thương người**, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương"¹⁵ chẳng là một tổng hợp của toàn bộ Tin mừng, của toàn bộ "sự trao đổi đáng thán phục" (*admirabile commercium*) chứa đựng trong chính tổng hợp này sao? (V 8,23)

Tạm kết

"Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa".

Tuy chúng ta có nhiều lầm lỗi, nhưng may thay, Thiên Chúa giàu lòng thương xót, nhân từ, nhân hậu, khoan dung, từ bi... (*merciful, miséricordieux*), chúng ta vẫn luôn có lý do chính đáng để tín thác vào Chúa và sống tâm tình tín thác ấy:

1. "Thiên Chúa **nhân hậu** và từ bi, chậm giận dữ, giàu tình thương và lòng thành tín kiên vững"¹⁶. (APV III 4,21)

2. ... hệ tại việc mạc khải tình **thương xót** đối với những người nghèo túng, những kẻ đau khổ.... (APV V 8,9)
3. ... là dấu chỉ chung cuộc sứ mệnh cứu độ, dấu chỉ hoàn hảo hóa toàn bộ mạc khải về tình **thương xót** trong một thế gian bị lệ thuộc vào sự dữ. (V 8,13)
4. ... chính nơi thập tự giá mà mạc khải về tình **thương xót** đạt tới đỉnh cao nhất của mình. (APV V 8,17)
5. "Phúc thay **ai xót thương người**, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương" ¹⁷. (APV V 8,23)

¹ "Nhân loại sẽ không tìm thấy được sự bình an cho đến khi hết lòng quay về Lòng Thương Xót Chúa" (x. Faustina, *Nhật ký...ngày 04-7-1937*, 132).

² *Thông điệp Thiên Chúa giàu lòng thương xót* sử dụng 29 lần từ *merciful*.

³ X. Bài 3.

⁴ *Ex 34:6*.

⁵ *Ex 34,6*.

⁶ *Xh 34,6*.

⁷ *Cf. Is 35:5; 61:1-3*.

⁸ *Cf. Is 35,5; 61,1-3*.

⁹ *Is 35,5; 61,1-3*.

¹⁰ *1 Cor 15:4*.

¹¹ *1Co 15,4*.

¹² *1 Cr 15,4*.

¹³ *Mt 5:7*.

¹⁴ *Mt 5,7*.

¹⁵ *Mt 5,7*.

¹⁶ *Xh 34,6*.

¹⁷ *Mt 5,7*.

BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

Cuộc đua tiền đày xúc động

(Dành cho bà mẹ trẻ người Ý,
người đã hy sinh tính mạng cho đứa con chưa sinh)

Mai Trang



← Bệnh ung thư của Chiara tiến triển nhanh chóng và cuối cùng cô mất thị giác một bên mắt

EMTY (Rôma, 26-6-2012, CNA) - Hàng trăm người Ý đã đến nhà thờ Thánh Francisca Romana tại Rôma vào ngày 16-6 để tham dự Thánh lễ An táng của Chiara Corbella, một phụ nữ Công giáo qua đời sau khi trì hoãn việc điều trị ung thư để bảo vệ đứa con cô

đang cưu mang.

Lúc 28 tuổi, Chiara kết hôn với Enrico Petrillo trong hạnh phúc. Họ đã phải chịu đựng sự ra đi của 2 đứa con David và Maria, qua đời vì dị tật bẩm sinh, trong những năm gần đây. Đôi vợ chồng này đã trở thành những chứng nhân nổi tiếng tại các sự kiện bảo vệ sự sống, trong đó họ chia sẻ chứng từ về ít phút ngắn ngủi họ có được với các con của mình, trước khi các bé lìa đời.

Vào năm 2010, Chiara mang thai lần thứ ba. Theo các bác sĩ thì đứa bé phát triển bình thường. Tuy nhiên, Chiara được chẩn đoán mắc bệnh ung thư ác tính và được khuyên nên bắt đầu cuộc điều trị, có thể gây nguy hiểm cho thai nhi.

Chiara đã quyết định bảo vệ em bé - có tên là Francisco - và chọn không điều trị cho đến sau khi sinh bé, chào đời ngày 30-5-2011. Bệnh ung thư của Chiara tiến triển nhanh chóng và

cuối cùng cô mất thị giác một bên mắt. Sau một năm dài chiến đấu với căn bệnh, Chiara qua đời vào ngày 13-6, bên cạnh những người thân yêu, và cô tin rằng mình sẽ được đoàn tụ với 2 đứa con trên thiên đàng. “Mẹ sẽ lên thiên đàng để chăm sóc cho Maria và David, con ở lại với bố. Mẹ sẽ cầu nguyện cho con”, Chiara viết trong một lá thư để lại cho Francisco, viết 1 tuần trước khi cô qua đời.

Thánh lễ An táng được ĐHY Agostino Vallini, Tổng Đại diện của Rôma, cử hành. Ngài gọi lại Chiara là “Gianna Beretta thứ hai”, vị thánh ở thế kỷ 20, đã hy sinh tính mạng của mình trong hoàn cảnh tương tự để cứu em bé trong bụng.

Trong bài giảng lễ, Cha Vito, linh hướng của Chiara, nhắc đến Chiara như một người phụ nữ trẻ dám liều mạng sống mình, cốt để làm gương cho các phụ nữ đang mang thai khác, “một bằng chứng có thể cứu sống rất nhiều người”.

Enrico, chồng của Chiara, nói rằng anh đã trải nghiệm “một câu chuyện tình yêu trên thập giá”. Phát biểu với Đài Phát thanh Vatican, anh nói rằng vợ chồng anh đã học được nơi 3 đứa con của mình rằng không có sự khác biệt giữa một cuộc sống chỉ vồn vẹn có 30 phút hay kéo dài 100 năm. “Thật tuyệt vời khi khám phá ra tình yêu này, nó ngày càng lớn hơn nhiều khi phải đối mặt với rất nhiều vấn đề”, anh nói.

“Chúng tôi càng yêu nhau và càng yêu Chúa Giêsu nhiều hơn. Chúng tôi không bao giờ thất vọng trong tình yêu này, và vì lý do đó, chúng tôi không bao giờ bỏ lỡ thời gian, mặc dù những người xung quanh chúng tôi nói rằng “hãy chờ đợi, đừng vội có một đứa con khác”, Enrico nói.

Thế giới ngày nay cổ vũ mọi người đưa ra những lựa chọn sai lầm về hài nhi chưa được sinh ra, về người bệnh và người cao tuổi - anh lưu ý - “nhưng Chúa đáp lại bằng những câu chuyện như của chúng tôi”.

“Chúng ta muốn luận bàn về sự sống, về người tác thành nên nó, và do đó, cuối cùng, chúng ta tự làm lẫn lộn trong việc muốn trở thành người làm chủ sự sống và muốn tránh thánh giá Chúa gửi đến chúng ta”, anh nói tiếp.

“Sự thật là thánh giá này - nếu bạn vác cùng với Chúa Kitô - không đáng sợ như nó vốn có. Nếu bạn tin tưởng vào Chúa, bạn sẽ phát hiện ra rằng ngọn lửa này, thánh giá này không cháy bỏng, và bạn có thể tìm thấy sự bình an trong đau khổ và niềm vui trong cái chết”, Enrico giải thích.

“Tôi đã dành rất nhiều thời gian trong năm nay để suy gẫm cụm từ trong Tin Mừng nói rằng thánh giá Chúa trao thì êm ái và gánh thì nhẹ nhàng”. Khi nhìn Chiara lúc cô ấy hấp hối, rõ ràng tôi đã rất đau khổ. Nhưng tôi đã lấy hết sự can đảm và một vài giờ trước khi cô ấy ra đi - vào khoảng 8 giờ sáng, Chiara mất vào buổi trưa - tôi đã hỏi cô ấy.

Tôi hỏi: “Chiara thân yêu, có phải thánh giá này thật sự êm ái, như Chúa đã nói không? Cô ấy nhìn tôi và mỉm cười, và với một giọng nói nhẹ nhàng, cô ấy nói: “Đúng vậy, Enrico, nó rất êm ái”. Trong ý nghĩa này, cả gia đình không thấy Chiara ra đi một cách bình an, nhưng ra đi một cách vui vẻ, điều này khác hoàn toàn”, Enrico kể lại.

Khi con trai tôi lớn lên - anh nói thêm - tôi sẽ nói cho cậu bé biết rằng “thật đẹp biết bao khi để mình được Thiên Chúa yêu thương, bởi vì nếu con cảm nhận mình được yêu thương, thì con có thể làm được bất cứ điều gì”, và đây là “điều quan trọng nhất trong cuộc sống: để mình được yêu thương chính là để yêu thương và chết đi trong hạnh phúc”.

“Tôi sẽ nói với con trai tôi rằng đó là những gì mẹ của con, Chiara, đã làm. Chiara đã để mình được yêu thương, và trong một nghĩa nào đó, tôi nghĩ rằng cô ấy yêu thương tất cả mọi người theo cách này. Tôi cảm nhận cô ấy vẫn còn sống hơn bao giờ hết. Đối với tôi, được chứng kiến việc cô ấy ra trong hạnh phúc là một khoảnh khắc đáng nhớ cho đến chết”.

Cái khổ trên thế gian thì rất ngắn, là tạm thời; nếu có thể gìn giữ đức tin đến chết, thì Thiên Chúa sẽ thưởng công cho họ vinh phúc vĩnh viễn.

(Thánh nữ Mênôđôra)

Tháng 8:

Kính Mẫu Tâm Vô Nhiễm

Viễn Đông



Tháng 8 được dành để kính Mẫu Tâm Vô Nhiễm Đức Mẹ. Tháng 8 nằm trong phụng vụ màu thường niên, màu phụng vụ là màu xanh tràn trề niềm hy vọng thánh thiện. Biểu tượng hy vọng này là màu của hạt mầm và muốn đánh thức tín hữu biết hy vọng thu hoạch vụ mùa Nước Trời vĩnh cửu, đặc biệt hy vọng được sống lại vinh quang. Phụng vụ mùa thường niên nhắc chúng ta đang lữ hành về Quê Trời, nơi mà chúng ta hy vọng được lãnh nhận phần thưởng đời đời.

Tháng 8 còn có lễ Đức Mẹ mông triệu, điều này cho chúng ta biết chắc có sự sống lại và lên trời, đúng như Đức Kitô đã hứa. Hy vọng của chúng ta càng tăng thêm gấp bội.

Ý cầu nguyện của tháng 8-2011:

Ý chung: Cầu cho công bình xã hội. Xin cho các tù nhân được đối xử công bằng và nhân phẩm được tôn trọng.

Ý truyền giáo: Cầu cho giới trẻ làm nhân chứng cho Đức Kitô. Xin cho những người trẻ được gọi theo Chúa Kitô sẵn sàng công bố và làm chứng cho Phúc âm tới tận cùng trái đất.

Mẫu tâm Vô nhiễm còn quen gọi là Trái tim Vẹn sạch Đức Mẹ. Người Công giáo cần có Đức Mẹ chở che và hướng dẫn, muốn vậy thì hãy tôn sùng Mẫu Tâm.

Trong màu nhiệm Vui thứ nhất, Sứ thần Gabriel truyền tin cho Đức Mẹ thụ thai, chúng ta thấy cách Thiên Chúa muốn giao tiếp với nhân loại thế nào. Thiên Chúa chọn Đức Mẹ là phụ nữ

của đức tin vì Đức Mẹ là người **"đây ơn phúc"**. Nhờ Đức Mẹ, chính Chúa Giêsu là Thiên Chúa đã hóa thành nhục thể và làm người để giao tiếp với chúng ta theo cách của nhân loại.

Chắc chắn vì Mẫu tâm Vô nhiễm mà Đức Mẹ có thể kết hợp mật thiết với Thiên Chúa như vậy, để trở thành Mẹ Thiên Chúa. Điều này dạy chúng ta điều gì về tầm quan trọng của việc giữ lòng thanh khiết? **"Phúc cho ai có lòng thanh sạch, vì họ sẽ nhìn thấy Thiên Chúa"** (Mt 5:8).

Theo đuổi sự khiết tịnh và ước muốn nên thánh là Ý Chúa muốn nơi tất cả chúng ta. Trong 1 Tx 4:3-8, thánh Phaolô nói: *"Ý muốn của Thiên Chúa là anh em nên thánh, tức là xa lánh gian dâm, mỗi người hãy biết lấy cho mình một người vợ để sống cách thánh thiện và trong danh dự, chứ không buông theo đam mê dục vọng như dân ngoại, là những người không biết Thiên Chúa. Về điểm này, đừng ai làm tổn thương hay lừa dối người anh em mình, vì Chúa là Đấng trừng phạt tất cả những cái đó, như chúng tôi đã từng báo trước và cảnh cáo anh em. Thật vậy, Thiên Chúa đã không kêu gọi chúng ta sống ô uế, nhưng sống thánh thiện. Vậy ai khinh thường những lời dạy trên, thì không phải khinh thường một người phạm, nhưng khinh thường Thiên Chúa; Đấng hằng ban cho anh em Thánh Thần của Người"*.

Như vậy Đức Maria phải làm gì để phát triển sự thánh thiện? Thánh Louis M. De Montfort nói về điều này trong một bài giảng của ngài về "Bí quyết của Đức Mẹ":

"Chúng ta phải tìm ra một phương tiện đơn giản để đạt được hồng ân Thiên Chúa cần thiết để trở nên thánh thiện. Chính xác điều này là tôi muốn truyền dạy anh chị em. Luận điểm của tôi là trước tiên anh chị em phải khám phá Đức Maria nếu anh chị em muốn nhận được hồng ân Thiên Chúa" (#6).

Có thể lý thuyết này là lý do để diễn đạt trong lời cầu nguyện dâng ngày buổi sáng: *"Lạy Chúa Giêsu, qua Mẫu tâm Vô nhiễm Mẹ Maria, con xin dâng Chúa..."*. Ngay cả chân phước Teresa Calcutta cũng thích nói: *"Qua Mẹ Maria, hãy là duy nhất và tất cả cho Chúa Giêsu"*. Thật vậy, hồng ân và

phước lành hằng ngày của chúng ta từ nơi Chúa Giêsu, và đó là Ý Chúa trao cho chúng ta chính Con Một Ngài qua Mẹ Maria. Chắc chắn Đức Mẹ vẫn giữ vai trò chính trong đời sống hồng ân và sự thánh thiện ngày nay.

Đức Mẹ, trong sự thuần khiết của Mẫu Tâm và đầy tràn ân sủng cũng dạy chúng ta bài học về lòng bác ái vị tha. Khi Đức Mẹ đi thăm người chị họ Elizabeth, chúng ta thấy cách Đức Mẹ chia sẻ món quà này của Đức Kitô trong việc phục vụ người khác vì yêu thương. Đức Mẹ dạy chúng ta biết tầm quan trọng của việc yêu thương người khác, giao tiếp với người khác. Chúng ta không thể sống chỉ vì mình, sống hoàn toàn biệt lập với người khác. Sự viên mãn của cuộc sống được tìm thấy trong việc trao tặng chính mình vì yêu thương và phục vụ người khác.

Một bài học thú vị khác về văn hóa ngày nay là phải hành động với Đức Mẹ như vị Hiền thê của Thánh cả Giuse. Mặc dù Thiên Chúa trong mẫu nhiệm và quan phòng của Ngài đã chọn Đức Mẹ là người mang thai Con Thiên Chúa mà không có sự “nhúng tay” của loài người, tuy nhiên Thiên Chúa muốn Đức Giêsu được nuôi dưỡng trong một gia đình hoàn toàn nhân loại. Vì thế, Thánh Giuse được trao cho cả Đức Mẹ và Chúa Giêsu để hoàn tất mối quan hệ quan trọng này theo định dạng nhân loại và yêu thương. Qua Mẹ Maria, kế hoạch của Thiên Chúa về hôn nhân và gia đình được rõ ràng minh bạch.

Mong sao mỗi chúng ta càng ngày càng yêu mến Đức Mẹ và biết tận hiến cho Đức Mẹ! Mong sao dân Chúa biết khám phá Đức Mẹ! Bởi vì chính Đức Mẹ giữ vai trò thông ban ân sủng cần thiết để chúng ta nên thánh, và đó là công việc của Thiên Chúa. Tuy đòi hỏi chúng ta phải lưu tâm và hợp tác, nhưng Thiên Chúa luôn hành động trong chúng ta. Nhờ lời cầu bầu của Mẹ Maria, càng ngày chúng ta càng có thể ước muốn nên thánh ngay tại trần gian này!

Lạy Mẫu tâm Vô nhiễm Mẹ Maria, xin cầu cho chúng con, xin hướng dẫn và che chở chúng con trọn cuộc lữ hành trần gian này. Chúng con cầu xin nhờ Thánh Tử Giêsu, Chúa chúng con. Amen.

Những Lời Khôn Ngoan

*TRÍCH TRONG NHẬT KÝ "LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA NƠI LINH HỒN TÔI"
Của Thánh Nữ Maria Faustina Kowalska*

- 91** Trước tiên người ta phải sống trong Chúa rồi mới có thể nhận ra Chúa ở nơi tha nhân. (NK 503)
- 92** Lòng Thương Xót là triều thiên các công trình của Chúa, Chúa dành cho mọi người một khối tình người mẹ dịu hiền nhất. (NK503)
- 93** Linh hồn luyện ngục nói: *Hãy thực thi thánh ý Thiên Chúa, chúng ta được hạnh phúc tùy vào mức độ chúng ta đã thi hành thánh ý Thiên Chúa.* (NK 518)
- 94** **Lòng Thương Xót của Cha đã trào tuôn cho các linh hồn qua Trái tim nhân thần Chúa Giêsu như một tia sáng mặt trời chiếu qua pha lê.** Tôi cảm nghiệm tận thâm tâm và hiểu rằng tất cả mọi người đến được Thiên Chúa đều nhờ Chúa Giêsu, trong Chúa Giêsu và qua Chúa Giêsu. (NK 528)
- 95** **Cha giao cho các con hai hạt bích ngọc vô cùng quý báu đối với trái tim Cha: đó là linh hồn các linh mục và các tu sĩ. Các con hãy cầu nguyện đặc biệt cho các ngài, sức mạnh các ngài có được là do sự hủy mình của các con.** (NK 531)
- 96** **Cha tìm được niềm vui không phải từ những tòa nhà đồ sộ và những công trình kiến trúc nguy nga, nhưng từ một tâm hồn thanh sạch và khiêm nhường.** (NK 532)



97 Từ một chiếc máng cỏ mượn tạm, Chúa đã bước vào cuộc đời thi ân cho mọi người, còn chính Người lại chẳng có lấy một chỗ dựa đầu. Trên cây thập giá, tôi nhìn ra đỉnh cao đức khó nghèo của Chúa Giêsu, vì Người không có lấy một mảnh áo che thân. Kìa trong bí tích Thánh Thể, cao cả thay đức khó nghèo của Chúa. (NK 533)

98 **Em là hiền thê vĩnh viễn của Ta; đức thanh tịnh của em phải cao sang hơn của các thiên thần, bởi vì Ta không mời gọi một thiên thần nào vào tình thân ái như Ta đã gọi em. Hành vi nhỏ mọn nhất của hiền thê cũng có giá trị vô song. Một linh hồn thanh khiết có thể lực khôn cùng trước mặt Thiên Chúa.** (NK 534)

99 Khi vâng phục các bề trên là chúng ta vâng phục chính Thiên Chúa. (NK 535)

100 Nữ tu phải đứng giữa trời và đất, liên li nài xin Thiên Chúa xót thương thế giới và ban sức mạnh cho các linh mục để lời nói của các ngài không bị rỗng tuếch và để các ngài trong chức phẩm phi thường nhưng gặp nhiều nguy hại, vẫn giữ mình hoàn toàn trong trắng. (NK 537)

101 Mỗi người phải gắng sức bỏ mình và yêu mến đức khiêm nhường; ai trỗi vượt nhất trong nhân đức này sẽ là người có đủ khả năng lãnh đạo những người khác (NK 538)

102 Satan thật xấu xa kinh hãi! Những linh hồn bị trầm đọa khốn nạn cứ phải ở bên cạnh hắn! Chỉ thấy hắn mà thôi, còn kinh tởm hơn mọi cực hình hỏa ngục khác. (NK 540)

103 Thiên Chúa yêu mến kẻ cho một cách vui tươi. (NK 542)

Thần Tính hay Thiên Tính

Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ

1. Khi bàn về ngôi hiệp, người ta phải nói đến bản tính Thiên Chúa và bản tính nhân loại của Chúa Giêsu. Khi nói về bản tính Thiên Chúa của Chúa Giêsu có người dùng từ “thần tính”, có người dùng từ “thiên tính” hay “Thiên Chúa tính” để dịch từ divinity/divinité. Như: (1) **Thuật Ngữ Thần Học Anh-Việt** của học viện Đa Minh, 2003, dịch là thiên tính. (2) **Từ Điển Thần Học Tín Lý Anh Việt** của linh mục Vũ Kim Chính và nhóm phiên dịch, 1995, có những nghĩa: Thần, Thiên Chúa tính, Thượng Đế, thần tính, thần lực, thần uy, thiên nhan, thần nhân, thần học. (3) **Từ Điển và Danh Từ Triết Học** của đức ông Trần Văn Hiến Minh, 1996, dịch là thần tính, Thượng Đế tính. (4) **Từ vựng Triết Thần căn bản Anh-Việt** của Ngô Minh và Nguyễn Thế Minh, 1996, dịch là thiên tính, thần tính, thần học. Vậy từ nào đúng?

2. Thần tính và thiên tính

2.1. Nghĩa những chữ thần, thiên, tính

a. Thần: Chữ Hán có nhiều chữ với nhiều nghĩa. Chữ (thần) có nghĩa là: (1) Chúa tể vạn vật (God, Dieu): *Thần linh*. (2) Đấng huyền bí thiêng liêng có thể ban phước hay giáng họa cho người. (3) Thần tiên. (4) Thần thánh, không thể lường biết được gọi là thần. (5) Thần thông. (6) Việc biến hóa bất trắc cũng gọi là thần. (7) Tinh thần. (8) Tinh khí, tinh lực kỳ lạ. (9) Dũng mạo, dáng vẻ, thái độ khác thường. (10) Sức chú ý: *Định thần*. (11) Hệ thống chuyển cảm giác về óc: *thần kinh*. (12) Phiên âm chữ Shinto của Nhật: *Thần đạo*.

b. Thiên: Chữ Hán có nhiều chữ với nhiều nghĩa, chữ (thiên) có hai nghĩa chính: (1) là trời cao, thiên không, nơi thần linh ngự, theo quan niệm Đông phương, thiên hay trời chính là Thiên Chúa. (2) Cái gì kết quả tự nhiên, sức người không thể làm được gọi là thiên.

c. Tính: Chữ Hán có nhiều chữ với nhiều nghĩa, chữ (tính) có nghĩa là (dt): (1) Tư chất tự nhiên: *tính cách*. (2) Phẩm chất riêng: *dược tính*. (3) Phân biệt giống đực, giống cái: *Nam tính, nữ tính*. (4) Đực cái trong văn phạm: *Dương tính, âm tính*,

trung tính. (5) Lỗi phản ứng. (6) Mạng sống: *Tính mạng*. (7) Bản chất của người hoặc của vật: *Bản tính*. (8) Phật giáo cho rằng nguyên nhân của vạn vật là tính, ngược với tượng.

Nghĩa Nôm: Thói nết: *Tính ăn chơi*.

2.2. Nghĩa hai từ thần tính và thiên tính

Thực ra, ngày xưa người Việt đã sử dụng từ *thần tính* với ý nghĩa như từ thần hồn, để chỉ "hồn linh, linh hồn, hồn người ta" hay "phần hồn, tinh thần". Nhưng ngày nay, từ này ít được dùng, nhiều từ điển không kê từ này nữa, đôi khi còn gặp thấy trong thành ngữ: "*thần hồn nát thần tính*". Còn về từ thiên tính, các từ điển tiếng Việt và Hán Việt xưa nay đều cho nghĩa là: "*tính vốn có do Trời phú cho*" hoặc "*phẩm chất hay tính tình*".

Kitô giáo sử dụng hai từ này như thuật ngữ triết học và thần học để chỉ bản tính của Thiên Chúa. Thiên Chúa chúng ta thờ tiếng La Tinh gọi là Deus hay (God/ Dieu của Anh/ Pháp) có nghĩa là Thần, bản tính của Deus đương nhiên được gọi là Thần tính. Nhưng những nền văn hóa chịu ảnh hưởng của tiếng Hán còn dịch chữ Deus là Thượng Đế, Thiên Chúa, cho nên bản tính của Deus cũng có thể gọi là thượng Đế tính, Thiên Chúa tính hay Thiên tính.

Đức ông Trần Văn Hiến Minh đã cẩn thận ghi rõ hai nghĩa khác biệt của từ *thiên tính* trong quyển từ điển của ngài:

***Thiên tính:** (1) *Nghĩa tôn giáo:* Bản tính của Thiên Chúa. *Nch* thần tính (divinité); (2) *Nghĩa tâm lý:* tính chất tự nhiên (caratère nature).

***Thần tính:** (Divinité, nature divine): Bản tính của Thiên Chúa.

3. Như vậy, hai từ *thần tính* và *thiên tính* theo nghĩa tôn giáo thì đồng nghĩa với nhau và có thể dùng để dịch từ divinity/ divinité. Nhưng cần lưu ý rằng từ thiên tính có thể hiểu là "*bản tính do Trời cho*" (inborn character) mà cũng có thể hiểu là: "*bản tính của Trời*" (divinity) tùy theo ngữ cảnh và văn mạch.

Trường hợp này giống như từ "*vô thần*" có thể hiểu là: "Yếu đuối, không có khí lực. *Con mắt vô thần* thì là con mắt khờ khạo, lơ lảo, con mắt gần chết", nhưng cũng có thể hiểu là: "Không tin là có thần"; và "*hữu thần*" có thể là "Sắc sảo, có sức lực, lẻo

lẻo, thành mảnh, tinh táo. Thường nói về con mắt”; nhưng cũng có thể là “Thuộc quan niệm coi thế giới có thần cai quản, trái với vô thần” tùy theo ngữ cảnh và văn mạch.

Theo thói quen, phần đông người có đạo vẫn dùng từ thiên tính nhiều hơn từ thần tính, vì từ thiên tính rõ nghĩa và gần với ý tưởng “bản tính Thiên Chúa” hơn là từ thần tính, cũng như chữ Chúa, thường được sử dụng nhiều hơn là chữ Thần để nói về Thiên Chúa(*) chúng ta thờ.

Theo chúng tôi, để nói về bản tính của Thiên Chúa, chúng ta nên sử dụng từ *thần tính* hơn là từ *thiên tính* vì ngày nay từ thiên tính còn được sử dụng phổ biến để nói về “bản tính do Trời cho” (inborn character) nên có thể gây ngộ nhận với ý nghĩa “bản tính của Trời” (divinity) mà chúng ta muốn diễn đạt.

() Ngay cả từ ngữ “Thiên Chúa” mà người Công Giáo dùng để chỉ Đấng mình tôn thờ thì cũng không chính xác. Trong tiếng Việt Nam, không có một phạm trù nào có thể dịch được chữ Theos, Deus, God, Dieu... Những chữ có sẵn để nói lên ý niệm về Đấng tối cao là: Ông Trời, Thượng Đế, Ngọc Hoàng thì không chuyển tải được tất cả những gì mà Giáo Hội đặt trong chữ Deus. Vì thế, các thừa sai Pháp (MEP) đành phải nêu danh Người là “Chúa Diêu”, rồi người Việt gọi là “Chúa Diêu”. Sau này, Giáo Hội Việt Nam đành trở về với cách nêu danh của các thừa sai Bồ Đào Nha vào thế kỷ XVII, nghĩa là dùng một “thuộc tính”, một “chức năng” của Deus thay cho danh Đấng ấy mà truyền giảng cho người Á Châu: Đức Chúa Trời-Thiên Chúa (dạng tắt của Chúa Thật Trời Đất-Thiên Địa Chân Chúa). Như vậy, ngay cả chữ “Thiên Chúa” mà còn chưa nói lên chính xác về một thực thể thì nói gì đến những phạm trù trừu tượng như “thiên tính, thần tính”. Ta có thể thấy điều đó qua bức thư của cha Dòng Tên André PalMeiro gửi bề trên của mình, viết tại Macao ngày 08.05.1632: “... trong ba ngôn ngữ này [Việt, Hoa, Nhật], không có một từ duy nhất nào để dịch danh của Chúa mà không sợ sai lệch; vì vậy chúng con dịch “Deus” theo chức năng của Người, ấy là Đấng Chủ Tể duy nhất của trời đất; như thế chúng con theo [gương] Chúa Kitô, Đấng đã nói: “Con tạ ơn Cha là Chúa trời đất” (Phúc Âm Thánh Matthêu, 11), và Thánh Phaolô đã từng noi theo: “Vì Người là Chúa trời đất v.v.” (Cv 17). Đây là cách mà chúng con đã loan báo Chúa thật của trời và đất, nhất là tại An-nam, và do đó chúng con dịch danh của Chúa bằng bốn chữ Hán [Thiên Địa Chân Chúa], tương đương với danh không thể diễn đạt bằng lời của bốn chữ [Do Thái: YHWH] (Trần Duy Nhiên, “Thiên tính-Một vấn đề để suy tư”).*

DIỄN ĐÀN

Gia đình & đồng tính luyện ái

Kha Đông Anh

(Tiếp theo và hết)

II. ĐỒNG TÍNH

Đồng tính luyện ái gọi tắt là đồng tính hoặc đồng giới. Dạng “đặc biệt” này có là sự rối loạn tâm lý?

Không. Đồng tính nam (gay), đồng tính nữ (lesbian), và lưỡng tính (bisexual) đều không là rối loạn. Nghiên cứu cho thấy không có mối liên kết vốn dĩ nào giữa các loại định hướng giới tính và tâm lý. Cả quan hệ khác giới và đồng giới là điều bình thường trong giới tính, cũng đã được biết đến trong các văn hóa khác nhau và trong lịch sử. Mặc dù có những kiểu “phác họa chân dung” những người đồng tính nam, đồng tính nữ, và lưỡng tính là những người “nổi loạn”, nhưng nghiên cứu nhiều thập niên khiến người ta kết luận rằng các dạng định hướng giới tính này đều là biểu hiện bình thường của con người. Đồng tính nam, đồng tính nữ, và lưỡng tính là những dạng bình thường của sự liên kết con người. Do đó, từ lâu người ta đã không còn coi đồng tính là dạng rối loạn tâm thần – nghĩa là không bị bệnh.

Bản chất hôn nhân

Nghiên cứu cho thấy rằng nhiều người đồng tính nam và nữ muốn được yêu thương và kết hôn với nhau. Có khoảng 40% tới 60% đồng tính nam và khoảng 45% tới 80% đồng tính nữ hiện nay có mối quan hệ lãng mạn. Theo điều tra của Hoa Kỳ năm 2000, có 5,5 triệu đôi uyên ương sống với nhau nhưng không kết hôn, chiếm 1/9 (594.391 cặp vợ chồng) có vợ hoặc chồng là người đồng tính. Dù đó chưa phải là con số đúng về các cặp “vợ chồng” đồng tính, nhưng điều đó cho thấy một



thức tế: 301.026 cặp “vợ chồng” đồng tính nam và 293.365 cặp “vợ chồng” đồng tính nữ tại Hoa Kỳ.

Có những ca nhạc sĩ ngoại quốc là người đồng tính. Đồng tính nữ như Ellen DeGeneres, Portia de Rossi, Fiona Shaw, Sarah Paulson, Cherry Jones, Heather Matarazzo, Clementine Ford,... Đồng tính nam như Elton John, Neil Patrick Harris, T.R. Knight, Rupert Everett, Nathan Lane, George Michael, John Amaechi,...

Việt Nam cũng có những “sự kiện” gây xôn xao dư luận. Chẳng hạn chuyện hai thanh niên đồng tính tổ chức đám cưới tại phường Bình San, thị xã Hà Tiên (Kiên Giang). Đây không phải là đám cưới đồng tính đầu tiên tại Việt Nam dù pháp luật không thừa nhận dạng hôn nhân này. Theo một khảo sát nhanh trên các diễn đàn của người đồng tính, có 71,1% người đồng tính mong muốn luật pháp Việt Nam thừa nhận hôn nhân đồng tính.

Cách đây vài năm, đám cưới của nghệ sĩ Chinh Nhân và ca sĩ chuyển đổi giới tính Cát Tuyền đã được tổ chức tại nhà hàng Quốc Thanh (TP.HCM) dưới sự chứng kiến của đông đảo nghệ sĩ. Dù không được gia đình đồng ý nhưng Chinh Nhân vẫn kết hôn đồng tính. Nhưng chỉ sau 6 tháng, hai người đã chia tay nhau. Cát Tuyền sang Mỹ định cư và kết hôn với một người đồng tính khác.

Tối 14-12-2010, đám cưới của một cặp teen đồng tính nữ Quang Minh và Thùy Linh đã diễn ra tại Hà Nội khiến nhiều người sửng sốt. Rồi tháng 2-2012, tại thị trấn Đầm Dơi (Cà Mau) cũng đã diễn ra “đám cưới” giữa 2 cô gái Nguyễn Vạn N. (20 tuổi, trú tại thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, Cà Mau) và Nguyễn Thị N. (21 tuổi, trú tại xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời). Nhưng đám cưới này bị chính quyền địa phương kịp thời ngăn chặn.

Dù đồng tính không là bệnh, nhưng hôn nhân đồng tính hoàn toàn trái luật tự nhiên, không thể nào thể hiện chức năng đúng của hôn nhân và không thể hạnh phúc. Thực tế đã và đang chứng tỏ rõ điều đó.

Hôn nhân là một ơn gọi, là Bí tích. Đó là sự tác hợp phu thê giữa một người nam và một người nữ trước sự chứng kiến của giáo quyền và cộng đoàn. Về bản chất, sự tác hợp này là duy nhất và vĩnh viễn trong suốt cuộc đời người nam và người nữ: *"Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly"* (Mt 19:6; Mc 10:9). Giáo luật Công giáo quy định cụ thể về Bí tích Hôn phối từ điều 1055 đến điều 1065. Vấn đề sinh sản và giáo dục con cái cũng được coi là yếu tố quan trọng trong hôn nhân Công giáo.

Sách Giáo lý chung của Giáo hội Công giáo hiện nay, ban hành năm 2005 đã đưa ra cái nhìn của mình về đồng tính luyến ái như sau:

"Đồng tính luyến ái là những liên hệ giữa những người nam hoặc những người nữ với nhau: họ cảm thấy sức quyến rũ về mặt tính dục một cách mạnh hơn hẳn, hoặc một cách độc chiếm đối với những người cùng giới tính. Nó đã mặc lấy những hình thức rất khác nhau qua các thế kỷ và nơi những văn hóa khác nhau. Sự phát sinh về tâm lý của nó vẫn còn nhiều điểm chưa giải thích được. Dựa trên thánh kinh vẫn lên án chúng là những hành vi suy đồi nghiêm trọng. Truyền thống luôn luôn tuyên bố "những hành vi đồng tính luyến ái là thác loạn tự bản chất của chúng". Những hành vi này nghịch với luật tự nhiên. Chúng đóng cửa không cho hành vi tính dục ban tặng sự sống. Chúng không xuất phát từ một sự bổ khuyết cho sinh hoạt tình cảm và tính dục thật sự. Chúng không thể được chấp nhận trong bất cứ trường hợp nào" (Điều 2357). Lưu ý ở đây nhấn mạnh từ **hành vi**.

"Một con số không nhỏ những đàn ông và phụ nữ cho thấy có những khuynh hướng đồng tính luyến ái sâu xa. Họ đã không chọn lấy thân phận đồng tính luyến ái của họ; đối với đa số trong họ, đây là một thử thách. Họ phải được người ta đón nhận với sự tôn trọng, thông cảm và tế nhị. Người ta phải tránh tất cả những dấu hiệu của sự kỳ thị bất công đối với họ. Những người này được gọi thực thi ý Chúa trong đời sống của họ, và nếu họ là những kitô hữu, họ được kêu gọi kết hợp với hy sinh

thập giá của Chúa những khó khăn mà họ gặp phải trong thân phận của họ” (Điều 2358).

“Những người đồng tính luyện ái được kêu gọi giữ sự khiết tịnh. Nhờ những nhân đức của sự tự làm chủ được mình, tức những nhân đức giáo dục cho tự do nội tâm, và đôi khi nhờ sự nâng đỡ của một tình bạn vô vị lợi, nhờ lời cầu nguyện và ân sủng các bí tích, họ có thể và phải dần dần và cương quyết tới gần sự trọn hảo Kitô giáo” (Điều 2359).

Giáo Hội Công Giáo vẫn dứt khoát với lập trường của mình về hành vi quan hệ đồng tính luyện ái. Một quan niệm hoàn toàn dựa trên cơ sở của Thánh Kinh. Vấn đề là, trong tiến trình lịch sử, đã có quá nhiều người, khi nhìn về hiện tượng đồng tính luyện ái, dễ có khuynh hướng bóp méo nền tảng Thánh Kinh. Trong tranh luận về đồng tính luyện ái, người ta dễ có khuynh hướng trích dẫn một câu Thánh Kinh để kết án hiện tượng này. Trong khi đó, cần phải đọc thánh kinh trong toàn diện, nghĩa là không nên tách biệt những câu hay những đoạn kinh thánh ra khỏi mạch văn của chúng.

Thế kỷ XIX, Pháp ngữ có chữ “gaie” để nói về người đồng tính. Tuy nhiên, cuối thập niên 1950, người ta dùng danh từ “đồng tính” (đồng giới) trong việc đấu tranh quyền của người đồng tính. Anh ngữ dùng từ “gay” để chỉ đồng tính nam và “lesbian” để chỉ đồng tính nữ. Chữ “lesbian” có gốc từ chữ Lesbos, tên một hòn đảo ở Hy Lạp, nơi có nữ thi sĩ đồng tính Sappho sống thời cổ đại. Các phụ nữ đồng tính còn được gọi là “Sapphist” (*).

Có những điểm chính để biết tính dục khác giới hoặc đồng giới:

- Ba yếu tố chính là hấp dẫn giới tính, hành vi tính dục và tính đồng nhất. Đối với đại đa số, các yếu tố đó đi theo một cách đồng dạng. Cho nên người ta có hành vi tính dục theo cảm xúc tình dục, nghĩa là người ta có khuynh hướng sinh hoạt tình dục với người mà mình cảm thấy bị thu hút.

- Tuy nhiên, sự đồng nhất và hành vi tính dục có thể khá thay đổi theo thời gian và có thể không xảy ra đồng thời với

nhau vì cảm xúc khác nhau. Chẳng hạn, người ta có thể có bạn khác giới nhưng sau đó lại thấy thích người đồng giới.

Người đồng tính có thể là cha mẹ tốt?

Có nhiều người đồng tính đã làm cha mẹ; một số khác cũng muốn làm cha mẹ. Theo điều tra của Hoa Kỳ năm 2000, có 33% các cặp “vợ chồng” đồng tính nữ và 22% các cặp “vợ chồng” đồng tính nam cho biết rằng họ cũng muốn có ít nhất một đứa con.

Trong xã hội ngày nay, tình trạng hợp pháp của các cặp “vợ chồng” đồng tính đã tăng. Một số họ cũng có con nuôi và biết quan tâm chăm sóc con cái như các cha mẹ bình thường. Đa số vấn đề là về những dạng tiêu cực của hôn nhân đồng tính nam và nữ. Đa số các cuộc nghiên cứu về vấn đề này đều hỏi các trẻ em có được cha mẹ đồng tính nuôi dưỡng hay không và có bất tiện gì không, nếu so với các trẻ em được cha mẹ khác giới nuôi dưỡng. Các câu hỏi phổ biến:

Con cái của cha mẹ đồng tính có nhiều vấn đề về đồng nhất tính dục hơn so với con cái của cha mẹ khác giới? *Vấn đề rõ ràng: đồng nhất tính dục và giới tính (bao gồm đồng nhất giới tính, hành vi giới tính và định hướng giới tính) phát triển nhiều như nhau ở các trẻ em của cha mẹ đồng tính nữ và cha mẹ khác giới. Một số nghiên cứu quan tâm con cái của cha mẹ đồng tính nam.*

Con cái của cha mẹ đồng tính có gặp khó khăn trong việc phát triển cá nhân trong các lĩnh vực khác ngoài vấn đề đồng nhất tính dục? *Nghiên cứu về cá tính, tự nhận thức, và cách hành xử cho thấy vài điểm khác biệt giữa con cái của cha mẹ đồng tính nữ và con cái của cha mẹ khác giới. Một số nghiên cứu quan tâm con cái của cha mẹ đồng tính nam.*

Con cái của cha mẹ đồng tính có gặp khó khăn về quan hệ xã hội? *Chúng có cho thấy rằng con cái của cha mẹ đồng tính vẫn có các mối quan hệ xã hội bình thường. Nổi bật là con cái của cha mẹ đồng tính nam và nữ đều tận hưởng cuộc sống xã hội như bạn bè, cha mẹ, gia đình.*

Con cái của cha mẹ đồng tính có thể bị lạm dụng tình dục – bởi cha/me, bạn bè, người quen? Không có chứng cứ rõ ràng về vấn đề này.

Vấn đề quá rộng, không thể nói ngắn gọn, và cũng không thể giải quyết trong một sớm một chiều. Nguyên xin Chúa Thánh Thần tác động và hướng dẫn chúng ta luôn mãi...

(Sapphist là gọi theo tên Sappho. Sappho là cô gái đồng tính trong phim của Hy Lạp năm 2008. Bối cảnh phim xảy ra vào những năm 1920, cô con gái của triệu phú Sappho Lovell (nay tương đương tỷ phú) đi hưởng tuần trăng mật trên đảo Lesbos (Hy Lạp) cùng với vị hôn phu tên là Phil (một họa sĩ). Tại hòn đảo nhỏ này, cô quen một cô bạn tên Helene, con của một nhà khảo cổ người Nga và được biết về tên Sappho của mình với câu chuyện của một thi sĩ xa xưa. Những khám phá mới qua các vật khai quật được liên quan đến Sappho có ảnh hưởng đến cô ngay tức khắc cùng với sự thúc đẩy của Helene. Cô đã tự tạo ra những "khúc mắc" giữa 2 cô bạn gái và một chàng trai qua ảo tưởng về người đồng tính đầu tiên của đảo Lesbos chính là cô, là Sappho của huyền thoại. Và cô cũng không hề quan tâm về kết cuộc của Sappho xa xưa ra sao. Đến khi biết Helene không phải là người đồng tính như cô từng nghĩ và biết được kết thúc câu chuyện xa xưa thì tất cả đã vượt ngoài tầm tay của cô... Huyền thoại vẫn diễn ra như chính câu chuyện của nó mà người ta đã lưu truyền: "Sappho, người đồng tính của đảo Lesbos".*

**Tài liệu học tập LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com hoặc pdinhvinh5409@yahoo.com.vn
Xin dùng chữ Unicode.**

Giáo xứ Hiền Linh nép mình vào Lòng Chúa Thương Xót

Thom. Aq. Trâm Thiên Thu



TGP SAIGON – 17 giờ 15 ngày thứ Bảy, 14-7-2012, Gx Hiền Linh tổ chức buổi tôn vinh Lòng Chúa Thương Xót (LCTX) theo luân phiên của giáo hạt Gia Định (GP Saigon). Đặc biệt hơn, hôm nay là sinh nhật thứ ba ngày thành lập Cộng đoàn LCTX tại Gx Hiền Linh.

Hiền Linh là gì? Hiền Linh là “Chúa tỏ mình ra cho muôn dân”, quen gọi là Ba Vua (các nhà chiêm tinh – x. Mt 2:1-12). Như vậy, Hiền linh là đến với muôn dân, đúng như lệnh Chúa Giêsu truyền: “*Đến với muôn dân*” (x. Mt 28:19-20; Mc 16:14-18; Lc 24:36-49; Ga 20:19-23; Cv 1:6-8). Nói chung, “hiền linh” là đến với tha nhân.

Tôi không “đi lạc” như lần trước, nhưng tôi có ý nghĩ “mới lạ”: “*Gx Hiền Linh khép mình bên dòng kênh Nhiêu Lộc*”. Đến Gx Hiền Linh khi nước lớn hoặc nước ròng, bạn không cảm thấy “cái lạ”, nhưng khi bạn đến đây lúc “nước cạn” thì bạn sẽ cảm thấy “nét khác”: Một Giáo xứ “khép mình bên dòng kênh ĐEN và HÔI THỐI”.

Tuy nhiên, Gx Hiền Linh không bị “hòa nhập” vào “dòng đen hôi” ấy mà đang thể hiện “bản lĩnh” chính mình: SÁNG đức tin và THƠM tình người. Gx Hiền Linh đang “nép mình bên LCTX và đến với tha nhân”. Điển hình là hằng ngày có giờ cầu Thánh Thể từ 6 giờ tới 22 giờ. Đó là công của Lm Gioan Nguyễn Văn Minh, chính xứ Hiền Linh kiêm linh hướng cộng đoàn LCTX của giáo xứ. Vâng, đúng như nhạc sĩ “ngoại đạo” Trịnh Công Sơn nói: “*Một ngày như mọi ngày*”. Đó là điều rất ư bình thường, nhưng đó là điều-bình-thường-thánh-thiện.

Chúa Giêsu nhắn nhủ: *"Hỡi những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Tôi, Tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng"* (Mt 11:28). Đó lời mời gọi "quen thuộc" mà chúng ta từng nghe. Nhưng NGHE và HÀNH ĐỘNG là 2 động thái khác nhau (x. Mt 20:1-16 – Dụ ngôn "thợ làm vườn nho", đặc biệt là Dụ ngôn "Người Cha Nhân Hậu" hoặc "Người Con Hoang Đàng" – Lc 11-31). Thiết tưởng, Gx Hiền Linh đang rất "thực tế".

LCTX vô cùng kỳ diệu, chúng ta không thể hiểu theo suy nghĩ của con người: Nổi bật là gương Phêrô, Tôma Tông đồ, Phaolô, Mađalêna, Dimas (người trộm lành). Thánh Thomas Aquinô (Linh mục Dòng Đa-minh, Tiến sĩ Giáo hội) nói: *"Nếu loài người không phạm tội, Thiên Chúa sẽ không nhập thế"*. Một câu nói đầy tính thần học mà chúng ta không thể hiểu theo nghĩa thông thường. Thật vậy, nếu hiểu theo nghĩa thông thường, chúng ta có thể "rối đạo".

Đức tin quan trọng hơn phép lạ. Rao truyền LCTX khác với "quảng cáo" LCTX. Cảm nghiệm được LCTX là điều rất quan yếu. Cảm nhận và biết trọng trách Chúa Giêsu đã trao, Thánh Faustina viết: *"Sứ mệnh của tôi không chấm dứt khi tôi chết. Tôi sẽ vén bức màn Thiên Đàng để mọi người cảm phục LCTX"*. Còn Chân phước Gioan Phaolô II nói bằng kinh-nghiệm-sống: *"Bất cứ ai thành khẩn kêu cầu: 'Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa' thì sẽ tìm được sự an ủi trong mọi cơn nguy khốn"*.

Hoạt động theo đúng tinh thần và đúng linh đạo LCTX là điều cần thiết, chứ không chỉ là "phong trào" – vì "phong trào" lúc thịnh lúc suy, và có thể "chấm dứt". Nhưng lòng sùng kính thì vĩnh viễn, từ khai thiên lập địa đến tận thế vẫn bao la LCTX. Có những người đã từng nói "cộng đoàn LCTX chỉ lo đọc kinh mà không hoạt động". Cũng đúng và cũng sai. ĐÚNG vì họ "thấy" người ta đi lần chuỗi LCTX mỗi ngày lúc 3 giờ chiều mà không thấy những người đó thể hiện động thái tích cực; SAI vì người ta chỉ thấy "bề ngoài" mà không thấy "bề trong".

Người ta hoạt động cho LCTX mà thực tế không thương xót nhau thì vô ích. Cứ lo đi làm từ thiện chỗ này hay nơi nọ, bỏ bạc triệu giúp chỗ này hay chỗ kia, hành hương thánh địa này hay đền thờ nọ,... nhưng chúng ta có thực sự thương xót những người thân cận (các thân nhân và những người sống

gần mình) hay chưa? Thế nào là thương xót? Cứ đọc Lc 10:30-37 sẽ rõ. Ai là Sa-ma-ri, ai là tư tế, ai là thầy Lê-vi? Liệu chúng ta có dám nhận? Thương xót nhau không hẳn là cho người ta vài trăm ngàn để người ta có tiền về quê xa (miền Tây, Trung, Bắc); cũng không hẳn là cho người ta một bữa ăn, một chỗ nghỉ qua đêm, cho người ta ở trọ,... Nếu được vậy rất tốt. Nhưng thể hiện LCTX có thể rất đơn giản: Một ánh mắt, một lời nói, một cử chỉ,... (có khi chưa cần hành động). Có đầy mới tràn. Những ánh mắt, cử chỉ, lời nói, động thái,... sẽ cho thấy chúng ta có cư xử với tha nhân bằng lòng thương xót hay không. Chưa thể hiện LCTX với những người thân cận thì làm sao thể hiện LCTX với người xa lạ? "Xa lạ" không phải là người không quen biết mà là người không cùng quan điểm, khác tôn giáo, khác trình độ, khác sinh hoạt, khác sở thích,...

Con người rất dễ ảo tưởng và lầm tưởng. Hãy cẩn trọng, vì có thể Lời Chúa đang cảnh cáo chính chúng ta: "*Các người giống như mồ mả tô vôi, bên ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế*" (Mt 23:27). Thật vậy, Chúa Giêsu rất ghét GIẢ HÌNH, và Ngài đã lên án và nguyên rủa những bọn giả nhân giả nghĩa (x. Mt 23:1-32). Thậm chí ngay trong các hội đoàn cũng vẫn có những mầm mống gây chia rẽ!

Quả thật, Chúa Giêsu không hề "bóng gió", chỉ tại chúng ta cố tình "tránh né". Chúa Giêsu rất thực tế: "*Có người nào trong anh em, khi con mình xin cái bánh, mà lại cho nó hòn đá? Hoặc nó xin con cá, mà lại cho nó con rắn?*" (Mt 7:9-10; Lc 11:11-12). Nghĩ thật thắm thía với nhận xét của ông Gandhi (người được dân Ấn Độ coi là thánh nhân): "*Nếu những người Công giáo sống đúng theo Tin Mừng Đức Kitô thì dân tộc của tôi bớt khổ*". Làm người đã là khó, sống LCTX càng khó. Bạn có bao giờ nghĩ những điều này?

– Hãy cẩn thận với những ý nghĩ của bạn, vì bạn sẽ nói chúng.

– Hãy cẩn thận với những lời nói của bạn, vì bạn sẽ thực hiện chúng.

– Hãy cẩn thận với những hành động của bạn, vì chúng sẽ là thói quen của bạn.

– Hãy cẩn thận với những thói quen của bạn, vì chúng sẽ là cá tính của bạn.

– Hãy cẩn thận với những cá tính của bạn, vì chúng sẽ quyết định số mệnh của bạn.

LCTX hay GHXHCG (Giáo huấn Xã hội Công giáo) không hề khác nhau, vì tất cả đều bắt nguồn từ Tình yêu Thiên Chúa. Cứ suy nghĩ kỹ về Bát Phúc (kinh “Phúc Thật Tám Mối”) và kinh “Thương Người Có 14 Mối” sẽ biết thế nào là LCTX và GHXHCG.

Trong ca khúc “Và Con Tim Đã Vui Trở Lại”, nhiều người quen thuộc, nhạc sĩ Đức Huy tâm sự: *“Tìm một con đường, tìm một lối đi, ngày qua ngày, đời nhiều vấn nghi, lạc loài niềm tin sống không ngày mai, sống quen không ai cần ai, cứ vui cho trọn hôm nay”*. Đó là “bản chất” con người yếu đuối. Nhưng tất cả sẽ qua đi, còn lại một mình, nỗi cô đơn xâm chiếm: *“Rồi cuộc vui tàn, mọi người bước đi, một mình tôi về, nhiều lần uớt mi”*. Thực tế quá phũ phàng! May mà còn Thiên Chúa – Thiên Chúa của tình yêu (1 Ga 4:8 & 16), Thiên Chúa của Lòng Thương Xót: *“Tình yêu đã đến như ánh nắng mai xóa tan màn đêm u tối, cho tôi biến đổi tâm hồn thành một người mới”*.

Niềm tin yêu lại hồi sinh: *“Và con tim đã vui trở lại, tình yêu đến cho tôi ngày mai, tình yêu chiếu ánh sáng vào đời, tôi hy vọng được ơn cứu rỗi. Và con tim đã vui trở lại, và niềm tin đã dâng về Người, trọn tâm hồn nguyện yêu mãi riêng Người mà thôi”*. Có Chúa rồi, chúng ta có thể an tâm: *“Dẫu như tôi phải đi qua vực sâu u tối, tôi sẽ không sợ hãi gì, vì Người ở gần bên tôi mãi...”*. Đó là ý tưởng của Thánh vịnh 22. Một tác giả ngoài Công giáo không thể viết được những ca từ như vậy!

Thiết tưởng, có mấy điểm hay (theo quan điểm cá nhân): Lm Gioan Minh vái chào linh tượng LCTX sau khi hôn bàn thờ (theo nghi thức “nhập lễ”); sau phép lành cuối lễ, chính chủ tế 3 lần tế xướng: “Lạy Thánh Cả Giuse”, mọi người thưa “Xin cầu cho chúng con”, tiếp theo là 2 lần xướng “Giêsu, Maria, Giuse, con mến yêu, xin cứu rỗi các linh hồn”, và lần thứ ba là “Giêsu, Maria, Giuse, con mến yêu, xin thánh hóa gia đình chúng con”. Đặc biệt là “hàng hiêm”: Cầu nguyện khoảng 5 phút sau khi rước lễ. “Dạng” này chỉ có ở các dòng tu, hầu như không thấy có ở các giáo xứ. Điểm này tuyệt vời, vì sau khi rước lễ, chúng



ta được hòa tan trong Chúa Giêsu, rất cần "tâm sự" với Ngài. Thế nhưng, nhiều người rước lễ xong thì "quên" Chúa Giêsu, lo đi cầu nguyện ở các "tượng đài" khác hoặc "lo làm chuyện khác". Chắc hẳn Chúa Giêsu là người buồn nhất!

Việc cầu nguyện rất quan trọng. Cầu nguyện không chỉ cho mình mà còn cầu nguyện cho người khác. Ngày nay, cách cầu nguyện này không chỉ phổ biến mà còn lô-gích. Trước Công đồng Vatican II, Giáo hội chỉ cầu nguyện cho các linh hồn Kitô hữu, nghĩa là không cầu nguyện cho các linh hồn ngoài Kitô giáo, nhưng sau Công đồng Vatican II, Giáo hội đã thay đổi "nếp nghĩ" và cầu nguyện cho các linh hồn khác, kể cả cầu nguyện cho các thai nhi (bị giết trước khi chào đời).

Tham dự những Thánh lễ được cử hành sốt sắng thì giáo dân thêm lòng kính mến Chúa. Thật vậy, *nếu linh mục là vị Thánh, giáo dân sẽ thánh thiện; nếu linh mục thánh thiện, giáo dân sẽ tốt lành; nếu linh mục tốt lành, giáo dân sẽ tử tế; nếu linh mục tử tế, giáo dân sẽ vô tín ngưỡng.* Hệ lụy xem chừng bình thường nhưng không hề bình thường.

Chúa Giêsu xác định: *"Tôi bảo thật: mọi tội của con cái loài người, kể cả tội nói phạm thượng, và nói phạm thượng nhiều đến mấy đi nữa, thì cũng còn được tha"* (Mc 3:28). Kinh tiền tụng nói: *"Nếu Chúa chấp tội, nào ai rồi được"*. Nhưng không thể vì thế mà chúng ta... lợi dụng Chúa!

Thiên Chúa biết chúng ta hơn tự chúng ta biết mình. Chắc chắn vậy, thế nên Ngài hứa: *"Kẻ gắn bó cùng Tôi sẽ được ơn giải thoát, ai nhận biết danh Tôi sẽ được sức phù trì. Khi kêu đến Tôi, Tôi liền đáp lại, lúc ngặt nghèo có Tôi ở kề bên"* (Tv 91:13-15).

"Đạo từ cửa nhà thờ vào" hay "đạo từ cửa nhà thờ ra" hoàn toàn khác nhau. "Giữ đạo" khác với "sống đạo". Và "hoạt động LCTX" cũng hoàn toàn khác với "sống LCTX". Nghiêm lệnh của Chúa Giêsu là: *"Hãy hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện"* (Mt 5:48). Không ai có thể tự biện hộ!

Sống LCTX là tuân thủ lệnh truyền của Đức Kitô: *"Hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo"* (Mc 16:15).

Con Đường

Maria Mỹ Anh

CD LCTX GX Hòa Bình

Nhà văn Lỗ Tấn (Trung Quốc) nói: *"Kỳ thực trên mặt đất vốn làm gì có đường, người ta đi mãi thì thành đường đó thôi"*.

Vì nhu cầu thông thương qua lại để trao đổi hàng hóa, tìm kế sinh nhai, tìm hạnh phúc,...

Đường đi đã được hình thành vì con người, cho con người. Đường đi càng ngày càng đa dạng: ngoài đường bộ còn có đường hàng không, đường hàng hải,... cũng chỉ để phục vụ đời sống con người đang càng ngày càng gấp rút. Có đường chan hòa ánh sáng ở những trung tâm thành phố với rất nhiều đèn cao áp, chỉ để cho đẹp, tuy rất tốn kém, khiến ta chạnh lòng khi nghĩ đến những vùng sâu vùng xa, con em của chúng ta đêm đêm ngồi học và làm việc với chiếc đèn dầu lù mù đến tội nghiệp, dù điện đã được "phủ sóng" ở nông thôn!

Có những con đường rộng rãi chỉ để đi, không ai dừng lại làm gì. Còn những con đường nhỏ bé, tối tăm, sau một ngày lam lũ tìm miếng ăn, con người trở về để được nghỉ ngơi, vì cuối con đường là mái nhà thân thương đang có những người thân ngồi đợi bên bếp lửa hồng hay mâm cơm nóng hổi. Nhưng cũng có người cứ đi mãi ngoài đường vì chẳng biết về đâu, và cũng chẳng có nơi đâu để về...!

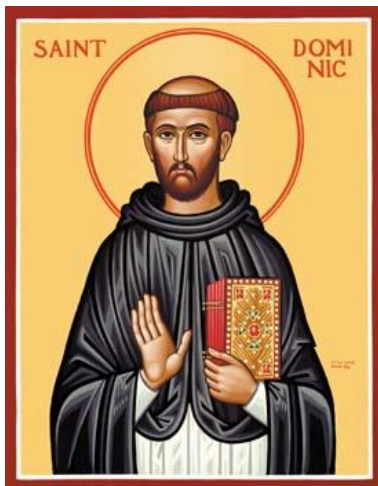
Đường đi đã vậy, đường đời còn nhiều khê hơn. Có người may mắn, tới tột đỉnh vinh quang, và muốn ở mãi trên đỉnh cao để được hưởng bao lạc thú mà quên mất xung quanh còn biết bao mảnh đời bất hạnh đang cần sự sẻ chia... Có những lối rẽ "chết người", đầy sai lầm, khi từ đại lộ thênh thang đầy ánh sáng lại không đi, để rồi "ma đưa lối, quỷ dẫn đường" lại đi vào con đường tối tăm mù mịt, có những người còn rất trẻ đã "chết" ngay bên vệ đường vì đã chọn con đường không đúng. Con đường vất vả, gian khổ nhưng đưa đến thành công, còn



con đường hoan lạc, thỏa mãn đòi hỏi nhục dục thoảng chốc và ảo tưởng mà tưởng đấy là... thiên đàng. Vào tử lộ thì chắc chắn tử vong!

Đường đời muôn vạn nẻo, chẳng chịt như mạng nhện, biết đâu là con đường bình an?

Chúa Giêsu chỉ rõ: **“Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Thầy”** (Ga 14, 6). Chúa còn bảo thêm: **“Hãy qua cửa hẹp mà vào, vì cửa rộng và đường thênh thang thì đưa đến diệt vong, mà nhiều người lại đi qua đó. Còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự sống, nhưng ít người tìm được lối ấy”** (Mt 7, 13-14).



Thánh Đa Minh đã chọn con đường hẹp và đi trọn con đường mình đã chọn. Ngài “nói với Chúa và nói về Chúa” mãi vẫn chưa đủ, ngài còn muốn thể hiện tấm lòng cảm phục nghĩa cử của Chúa Giêsu vừa yêu thương vừa dạy dỗ các môn đồ bằng việc cúi xuống rửa chân cho các ông để mong các ông rửa chân cho nhau. Thánh Đa Minh đã xin anh em cho mình được chôn ngay lối đi vào tu viện, để qua bước chân của mọi người, thánh nhân muốn tiếp tục chiêm nghiệm tình yêu Chúa qua hình ảnh Người vác thập giá và ngã xuống đất...

Ngày 25/05/1233, Dòng Đa Minh mừng lễ cải táng Thánh nhân, vì không muốn ngài phải nằm mãi ở đường đi. Khi cải táng, mới nhìn thấy phép lạ Chúa thể hiện nơi thân xác ngài: Tất cả vẫn vẹn toàn, thời gian không làm thân xác ngài biến đổi. Thánh nhân đã “hạ mình” và Chúa đã “nâng lên”. Ngài đã cùng đi với Chúa, như Lời Chúa nói: *“Ai không đi với Tôi, là chống lại Tôi; và ai không cùng Tôi thu góp, là phân tán”* (Mt 12, 30). Ngài đã sống một đời khiết tịnh, khó nghèo và cầu nguyện không ngừng. Gia tài của ngài chỉ có cuốn Kinh Thánh, chiếc túi trên vai và tấm đá thô để gỏi đầu. Ngài đã thu gom

cho Chúa hằng ngàn, hằng vạn môn sinh theo gương ngài, từ bỏ mọi sự, vác thập giá mình hằng ngày mà theo Thầy.

Lễ Thánh Đa Minh được kính nhớ vào ngày 8 tháng 8 hằng năm. Tên Dominic không đơn thuần nghĩa là ánh sáng, mà còn theo giấc mơ của thân mẫu ngài: *"Một con chó ngậm bó đuốc cháy đỏ rực chạy khắp thế gian"*. Thật hợp với Lời Chúa: *"Thầy đã ném lửa vào mặt đất và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy cháy bùng lên"* (Lc 12, 49). Vâng, lửa ấy đã bùng lên nơi Thánh Đa Minh! Cả cuộc đời của ngài là một nguồn sáng diệu kỳ làm ấm áp bao con tim băng giá, để từ đó bầu nhiệt huyết yêu thương chảy khắp mọi nơi, sưởi ấm biết bao cõi lòng tưởng đã nguội lạnh vì khổ đau, vì mất mát, khinh miệt...

Hãy đến với Đa Minh để được nhận nơi ngài chút ánh sáng của lòng khiêm nhu, đức khó nghèo và lòng trắc ẩn giữa một thế giới thiếu vắng tình người và lòng vị tha.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Ngày 8/8/2012, toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể thánh Đa Minh.

**Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn
Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng:**

**Linh mục ĐA MINH VŨ NGỌC THỦ,
Chánh xứ Giáo xứ Tân Việt,
Linh Hưởng Cộng Đoàn LCTX Hạt Tân Sơn Nhì**

**Kính chúc cha hưởng trọn niềm vui thánh thiện,
nguyện xin thánh quan thầy luôn che chở và đồng hành
cùng cha, để cha hoàn thành tốt nhiệm vụ Mục Tử.**

Mẹ tôi: hai hình bóng, một linh hồn

Maria Túc Lynch

Giáo hạt Gia Định

Một buổi chiều thứ Bảy, theo thông lệ, sau thánh lễ tại một nhà thờ mà tôi hay tham dự, mọi người cùng linh mục ra cầu nguyện nơi Đài Đức Mẹ. Tôi cũng thường tham gia, nhưng lần này tôi bỗng nhiên muốn chiêm ngắm Đức Mẹ thật lâu. Và sau đó, tôi chợt nghĩ về những điều kỳ diệu mà Đức Mẹ (thần tượng của tôi) đã làm cho mọi người, không phân biệt họ thuộc tôn giáo nào.

Nếu quý vị không là người Công giáo, tôi xin quý vị dành chút thời gian để chiêm ngắm Đức Mẹ Maria với tâm tình của một người con, quý vị sẽ thấy Đức Maria có nhiều điểm rất giống với Phật Quan Âm của Phật Giáo.

Theo tôi được biết, Đức Mẹ là một công trình tuyệt vời nhất mà Thiên Chúa đã tạo nên để liên kết nhân loại với Thiên Chúa, và Thiên Chúa dùng Đức Mẹ để khuyên dạy, để nêu gương tốt lành cho mọi người trên thế gian biết sống sao cho đẹp lòng Thiên Chúa. Ở Đức Mẹ, ta sẽ tìm thấy một tấm lòng bao dung, luôn lắng nghe và chuyển cầu giúp chúng ta khi chúng ta kêu cầu Chúa, và Đức Mẹ chính là “Máng ThôngƠn” của Thiên Chúa ban cho nhân loại.



Giờ đây, tôi càng cảm phục và yêu mến Đức Mẹ nhiều hơn. Tôi xin kể một vài ví dụ điển hình về tấm lòng nhân từ và bao dung của Đức Maria:

Cách đây hơn 10 năm, tôi có nghe một chuyện rất kỳ diệu mà giờ đây cô bé đó đã quay về với Chúa một cách rất chân thành. Cô bé đó năm nay đã hơn 20 tuổi, nhà cô ở quận 5, Tp HCM. Gia đình cô là một gia đình Phật tử, bà nội cô là người rất thường xuyên đi hành hương ở các chùa trên khắp cả nước. Ba mẹ cô đương nhiên cũng là một Phật tử trung thành. Nhưng tôi không hiểu vì lý do gì mà ba mẹ cô bé đó lại thường xuyên đến viếng và cầu nguyện với Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp ở nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế Saigon để xin Mẹ ban ơn cho sinh được một bé gái. Chỉ trong một thời gian ngắn, họ được Mẹ Maira giúp cho mang thai và họ đã sinh ra một bé gái rất xinh xắn. Tôi không biết là họ hứa hẹn gì hay đền đáp công ơn của Mẹ ra sao, nhưng trong thời gian cô bé còn nhỏ thì cũng không nghe bé nhắc đến nhà thờ hay Chúa Mẹ gì hết. Bẵng đi một thời gian tôi không gặp cô bé, rồi một hôm tôi được biết là khi đến tuổi khôn thì cô yêu mến Đức Mẹ nhiều lắm, và cuối cùng là cô tự nguyện gia nhập đạo Công giáo.

Đức Mẹ còn làm nhiều phép lạ hơn nữa mà tôi đã có lần được nghe khi trò chuyện với chị bạn tôi. Chị kể rằng chị có một người bạn trai đã được Đức Mẹ cứu mạng không biết bao nhiêu lần cách đây hơn 20 năm. Năm đó, anh bạn của chị bị buộc phải tham gia phong trào thanh niên xung phong, anh phải hành quân mãi tận Campuchia. Nếu ai còn nhớ thì những năm xảy ra phong trào đó có rất nhiều thanh niên Việt Nam bị chết ở chiến trường Campuchia (khoảng năm 1979 – 1982). Tuy nhiên, thật may mắn cho anh là khi ra trận, anh luôn đeo trong người Chuỗi Mân Côi, vì anh tin là Mẹ Maria sẽ giữ gìn anh. Anh đã không thất vọng về tình thương của Mẹ dành cho anh. Bao nhiêu đạn pháo đã không thể làm hại anh, bao nhiêu bạn bè cùng hành quân với anh đều tử trận, chỉ còn mỗi mình anh được trở về gia đình bình an với thân xác lành lặn.

Thêm nữa, tôi nghĩ quý vị cũng đã biết về trường hợp nghệ sỹ Lê Vũ Cầu đã từng được Đức Mẹ chữa lành bệnh ung thư gan vào giai đoạn cuối, khi anh đến với Mẹ Maria để cầu xin. Trong thời gian anh được bình phục, anh đã làm rất nhiều việc bác ái. Tôi nghĩ có lẽ Chúa thương anh qua lời cầu bầu của Mẹ



nên Chúa đã cho anh thêm thời gian và cơ hội để anh sám hối cũng như để anh đền đáp công ơn Chúa và Mẹ Maria.

Nói ra điều này để quý vị biết rằng Đức Mẹ Maria không phải chỉ là Mẹ của những người Công giáo mà là Mẹ chung của tất cả những ai cần và kêu cầu đến Mẹ. Vì thế, tôi rất mong những ai chối bỏ Mẹ, không nhìn nhận Mẹ bằng cách này hay cách khác, thì giờ đây nên xem xét lại một cách thật khách quan và nghiêm túc. Đừng vì một truyền thống sai lệch của những người đi trước mà từ chối bao ân huệ mà Chúa đã ban cho chúng ta qua Mẹ.

Tiện đây tôi cũng xin nói một chút về Phật Quan Âm, vì theo tôi có thể qua Phật Quan Âm mà tôi được đón nhận Mẹ Maria là Mẹ. Tôi sinh ra trong một gia đình Phật giáo nên tôi vốn cũng là người mến Phật Quan Âm từ nhỏ. Tôi đã rất thường xuyên dành một phần tiền quà sáng của mình mà mua hoa dâng cúng Phật. Bên Phật giáo, mỗi khi con người gặp đau khổ và mất mát thì họ cũng vội vàng chạy đến với Phật Quan Âm.

Tôi không biết quý vị có nhìn ra là giữa Đức Mẹ và Phật Quan Âm có nhiều điểm rất giống nhau về dung mạo bên ngoài hay không. Riêng tôi, tôi thấy hai vị đó đều có những nét bao dung và hiền từ. Theo truyền thuyết, Phật Quan Âm cũng là một thụ tạo thanh khiết, vì Phật Quan Âm được tạo thành bởi hoa sen. Và Phật Quan Âm cũng luôn đón nhận những hoàn cảnh đau khổ của con người. Do đó nên tôi thấy không hợp lý khi nghe những Phật tử gọi Phật Quan Âm là Mẹ, vì Phật Quan Âm không sinh con và không hề sống đời sống của một gia đình thuần túy.

Tôi là một nhân chứng rất rõ nét, vì tôi tuy từ nhỏ đã mến yêu Phật Quan Âm, thường xuyên dâng hoa cúng Phật (vì lúc đó nhà tôi ở gần chùa Bồ Đề, quận 4) và cầu nguyện, nhưng thiệt tình tôi không cảm nhận được gì. Tuy tôi vẫn yêu mến Phật Quan Âm nhưng tôi vẫn không thể nào xem Phật Quan Âm như một Người Mẹ thân thương gần gũi của mình vì trong đầu tôi chỉ nghĩ Phật Quan Âm là một Công chúa cao sang mà thôi. Mà đã là những người thuộc tầng lớp thượng lưu thì làm sao hiểu được nỗi thống khổ của con người? Tôi cầu nguyện chỉ

với tâm tình là cầu khẩn với một đấng bề trên. Trong khi đó, hình ảnh Đức Mẹ là một thôn nữ hiền thực, chân chất, hết lòng vì gia đình và chịu những cảnh vất vả, nhưng Mẹ vẫn luôn một niềm "xin vâng", luôn sống rất trọn đạo làm con cái Thiên Chúa và làm tôi tớ trung thành của Chúa. Chính vì thế mà tôi nhận ra rằng tâm tình của tôi hướng về Đức Mẹ rất đắm thắm.

Thời gian trước, tôi được dịp viếng Đức Mẹ khi tôi cùng bạn đi dự Thánh lễ (khi đó tôi chưa gia nhập đạo Công giáo) ở nhiều nhà thờ. Lúc đó tôi chỉ đến ngắm nhìn Đức Mẹ với ánh mắt vừa tò mò, vừa thấy thích thú, vì Mẹ Maria có dung mạo thật đẹp và thật sang. Tôi có cảm tình liền vì tôi thấy Đức Mẹ và Phật Quan Âm có nhiều nét giống nhau. Rồi đến khi tôi có dịp cầu khẩn Mẹ thì tôi cảm thấy Mẹ rất gần gũi, hình như Mẹ đang chờ tôi cầu xin Mẹ điều gì đó để ban cho tôi được như ý. Đặc biệt, tôi thấy mình có tâm trạng khác hẳn so với khi tôi khẩn vái Quan Âm. Từ đó tôi thấy yêu Mẹ vô cùng và cảm thấy không nên xa Mẹ nữa.

Giờ đây, khi tôi đã chính thức là con cái Thiên Chúa, mỗi khi tôi đến viếng nhà thờ hay dự Thánh lễ, tôi thấy có rất nhiều người là giáo dân và người ngoài Công giáo đến cầu nguyện trước tượng Đức Mẹ, nhất là Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp ở nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế Saigon. Ngày nào cũng có rất nhiều người đến khẩn nguyện và thắp hương dâng Mẹ. Từ đó càng làm cho tôi xác tín hơn về vị trí rất quan trọng của Đức Mẹ trong Giáo hội và trong lòng mọi người.

Hôm nay, tôi chia sẻ điều này với ước mong rằng quý vị nào đã yêu mến Đức Mẹ thì sẽ càng yêu mến hơn, vì Mẹ của chúng ta quả thật tuyệt vời; còn những ai chưa cảm nhận được tình thương của Đức Mẹ dành cho mình, nên thử dành chút thời gian đứng trước Mẹ với tâm tình của một người con chân thành, chắc chắn quý vị sẽ thấy lòng mình thật bình an và hạnh phúc.

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.

Từ một lần xin Lễ

Phan Xa Minh

Gx Lộc Hưng

Nhân lễ kính trọng thể hai Thánh Phêrô và PhaoLô Tông đồ, mình ghé thăm cha N. để mừng bốn mạng ngài. Cha con đang trò chuyện thì một bà vào xin gặp. Bà xin hai lễ, một cho bà được giữ đạo nên, một cho con dâu biết cách ăn ở trong nhà. Cha vui vẻ mời bà ngồi, lấy sổ ra ghi ý lễ rồi ôn tồn nói với bà:

- Thôi thì thế này, tôi ghi một lễ xin cho được biết vâng theo thánh ý Chúa và một lễ xin "như ý", bà nhé!

- Dạ thưa cha, sao cũng được, miễn là Chúa hiểu lòng con.

Sau khi nhận chiếc phong bì, cha gửi lại và nhỏ nhẹ nói với bà:

- Tôi đã ghi sổ và sẽ dâng lễ theo ý bà xin. Còn số tiền này tôi biếu bà để bà bồi dưỡng sức khỏe. Có chút tiền con cháu cho thì mua quà bánh mà ăn uống cho khỏe mạnh, kẻo bệnh tật lại phiền hà con cái, Chúa biết lòng của bà rồi.

Tiền bà ra cửa, cha quay vào nói với tôi:

- Thế đấy, có những giáo dân đơn sơ, dễ thương như bà cụ này, hết lòng tin vào Chúa, chỉ mong được sống đẹp lòng Chúa. Chắc hẳn họ sẽ được Chúa thương rất nhiều.

Chứng kiến sự việc, tôi hỏi cha:

- Có nhiều người xin lễ cầu nguyện cho mình và cho người còn sống không cha?

- Ít lắm, anh ạ! hầu như chỉ xin lễ cho người đã qua đời.

Xin lễ đối với người Công giáo là thể hiện lòng yêu mến, tạ ơn, cầu xin của tín hữu dâng lên Thiên Chúa. Mỗi khi xin lễ, tín hữu xác tín rằng của lễ là những hy sinh và lòng thành tín như của lễ ngày xưa dân Do Thái dâng Chúa, không còn là những lễ vật cụ thể như đôi chim câu, hoa quả đầu mùa, con chiên đực, con dê béo,... Người xin lễ cảm thấy mình bất xứng, bất toàn trước Thiên Chúa là Đấng toàn năng, Đấng cao cả, nên cần đến

lời cầu nguyện của cộng đoàn cùng hiệp thông nguyện xin, qua vị linh mục là hiện thân của Đức Giêsu Kitô đã tự hiến mình làm của lễ trên Thập giá xưa. Của lễ đó vô giá. Tiền xin lễ hôm nay là một chút lòng thành góp vào của lễ của mọi người dâng Chúa, cũng là để giúp cho các linh mục có điều kiện thực thi sứ vụ của mình: Sống và phục vụ cộng đoàn, chia sẻ bác ái, xây dựng cộng đoàn giáo hội cơ sở. Tiền xin lễ nhiều hay ít không phải là giá trị của Thánh lễ mà chính là lòng yêu mến, tin thật mới đem lại những ơn ích cho người xin lễ hoặc những ý nguyện của người xin lễ.

Xin lễ và cầu nguyện cho những người đã qua đời là một việc đạo đức mà Hội Thánh khuyến khích. Vừa là để xin Chúa xót thương đến những linh hồn còn đang vướng mắc vì lỗi lầm khi còn sống trên dương thế, nhưng còn là biểu lộ lòng tin của người còn sống: **“Tôi tin xác loài người sẽ sống lại, tôi tin một cuộc sống đời đời”** (Kinh Tin Kính). Xin lễ cho các linh hồn còn là bày tỏ lòng hiếu thảo, sự liên đới hiệp thông của các Giáo hội: Giáo hội chiến thắng, Giáo hội chiến đấu, và Giáo hội đau khổ. Mỗi lần xin lễ là một lần nhớ đến những người đã từng sống với mình, với gia đình, với cộng đoàn. Qua đó, mỗi người còn đang trên con đường lữ thứ trần gian nhận ra hình ảnh người đã khuất, để noi gương, hoặc xin Chúa thứ tha những lầm lỗi mà người đó đã vấp phạm khi còn sống, nhờ đó mà điều chỉnh hành vi và cách sống hiện tại của mình.

Xin lễ cho người còn sống, một tập thể, một tổ chức, một dân tộc,... cũng là việc cần được tín hữu quan tâm, như xin lễ và cầu nguyện cho các bệnh nhân có đủ sức chịu đựng, bền đỗ vác thập giá theo Chúa, cho những người tội lỗi được ơn trở lại, cho xứ đạo, cho đất nước, cho nơi này hay nơi khác được bình an, cho các nhà lãnh đạo sáng suốt để không gây ra chiến tranh, hận thù. Rồi còn xin lễ và cầu nguyện cho cha mẹ, cho con cái, cho bạn bè, cho người yêu, cho cả những người thù oán với mình, cho chính mình được biết đón nhận Lòng Chúa Thương Xót, cho những người còn sống biết sẵn sàng đón nhận hồng ân Chúa ban.

Xin lễ và cầu nguyện cho người còn sống là cách suy nghĩ trưởng thành cần được nhân rộng.



GIÊSU LÀ AI

Trâm Thiên Thu

(Chuyển ngữ từ Y-Jesus.com)

(Tiếp theo)

5. Chúa Giêsu tuyên bố là Tọa hóa?

Có thể Chúa Giêsu chỉ phản ánh quyền lực Thiên Chúa và không tuyên bố là Tọa hóa chẳng? Thoạt nhìn thì điều đó có vẻ được chấp nhận. Nhưng việc Chúa Giêsu tuyên bố có đủ quyền có vẻ có nghĩa nếu Ngài là Đấng tạo dựng vũ trụ. Từ ngữ "tất cả" bao gồm mọi thứ, kể cả sự tạo dựng.

Nhìn sâu vào những lời của Chúa Giêsu sẽ thấy một kiểu mẫu. Chúa Giêsu đã xác nhận căn nguyên chính Ngài đối với thiên tính của Ngài. Đây là một số câu tiêu biểu: *Tôi là sự sống lại và là sự sống* (Ga 11:25); *Tôi là Ánh Sáng thế gian* (Ga 8:12); *Tôi và Cha tôi là một* (Ga 10:30); *Tôi là Alpha và Ômêga, là Đầu và là Cuối, là Khởi nguyên và Tận cùng* (Kh 22:13); *Tôi là Đường duy nhất đến với Chúa Cha* (Ga 14:6); *Nếu anh em thấy Tôi là thấy Chúa Cha* (Ga 14:9).

Một lần nữa chúng ta phải trở lại với mạch văn. Trong Kinh thánh Do thái cổ, khi Môisê hỏi tên Chúa tại nơi bụi gai cháy, Thiên Chúa trả lời: *"Tôi là Thiên Chúa"*. Ngài nói với Môisê rằng Ngài là Đấng tạo hóa duy nhất, đời đời và tuyệt luân (transcendent).

Từ thời Môisê, người Do thái không bao giờ nói đến ai bằng cách nói "Tôi là", cho nên các nhà lãnh đạo Do thái đã tức giận khi Chúa Giêsu nói "Tôi là". Chẳng hạn một lần khác, một số nhà lãnh đạo giải thích với Chúa Giêsu về lý do họ muốn giết Ngài: *"Vì ông chỉ là con người mà dám tự xưng là Thiên Chúa"* (Ga 10:33).

Nhưng ở đây không chỉ cụm từ như vậy làm tức giận các nhà lãnh đạo tôn giáo. Vấn đề là họ biết chính xác Ngài đang

nói gì – Ngài tuyên bố là Thiên Chúa, là Tạo hóa. Chỉ vì tuyên bố này mà họ nguyện rửa và kết án Ngài. Đọc bản văn Chúa Giêsu tuyên bố Thiên Chúa thì rõ ràng được bảo đảm, không chỉ bởi lời Ngài mà còn bởi sự phản ứng với lời Ngài.

6. Loại Chúa nào?

Ý tưởng cho rằng chúng ta có phần của Thiên Chúa, và chúng ta có hạt giống của thiên tính, không chỉ là ý nghĩa khả dĩ đối với từ ngữ và hành động của Chúa Giêsu. Các ý tưởng như vậy là sửa chữa và xa lạ với giáo huấn của Ngài, xa lạ với niềm tin đã được bày tỏ của Ngài, và xa lạ với sự hiểu biết của các môn đệ về giáo huấn của Ngài. Chúa Giêsu dạy rằng Ngài là Thiên Chúa theo cách người Do thái hiểu về Thiên Chúa và cách phác họa chân dung Ngài trong Kinh thánh Do thái cổ, không theo cách phong trào thời đại mới hiểu về Thiên Chúa. Cả Chúa Giêsu và những người nghe Ngài đều không bị loại bỏ vì bộ phim **Star Wars** (Chiến tranh các vì sao). Và do đó, khi họ nói về Thiên Chúa, họ không nói về các lực vũ trụ. Chỉ là lịch sử dở khi tái định nghĩa Chúa Giêsu có ý nghĩa gì do khái niệm về Thiên Chúa.

Nhưng nếu Chúa Giêsu không là Thiên Chúa, chúng ta vẫn có thể gọi Ngài là nhà luân lý vĩ đại không? C. S. Lewis tranh luận: *"Tôi cố gắng ngăn cản bất kỳ ai nói điều ngu xuẩn rằng người ta thường nói về Ngài: Tôi sẵn sàng chấp nhận Giêsu là thầy dạy luân lý vĩ đại, nhưng tôi không chấp nhận Ngài tuyên bố là Thiên Chúa"*. Đó là điều chúng ta không được nói.

Trên hành trình tìm chân lý, Lewis biết mình không thể thấy theo cả 2 cách với việc nhận dạng Chúa Giêsu hoặc việc Chúa Giêsu tuyên bố là Thiên Chúa mặc xác phàm, hoặc các tuyên bố của Ngài sai. Nếu họ sai, Chúa Giêsu không thể là luân lý vĩ đại. Hoặc Ngài nói dối hoặc Ngài bị tâm thần với một Thiên Chúa phức tạp.

7. Chúa Giêsu nói dối?

Một trong các tác phẩm chính trị có uy thế và bán chạy đã được Niccolò Machiavelli viết năm 1532. Trong tác phẩm kinh điển **The Prince**, Machiavelli tôn vinh quyền lực, sự thành

công, hình ảnh và năng lực còn hơn cả sự trung thành, sự chân thật và niềm tin. Theo Machiavelli, nói dối cũng được nếu điều đó hoàn tất một kết cuộc chính trị.

Chúa Giêsu Kitô có xây dựng toàn bộ sứ vụ của Ngài bằng lời nói dối chỉ để đạt được quyền lực, danh tiếng hoặc thành công? Thật ra các đối thủ Do thái của Chúa Giêsu luôn cố gắng chứng minh Ngài là kẻ xảo trá và lừa dối. Họ thường hỏi dồn Ngài để gài bẫy và khiến Ngài tự mâu thuẫn, nhưng Ngài luôn trả lời bằng sự kiên định sắc xảo.

Vấn đề chúng ta phải giải quyết là điều gì có thể thúc đẩy Chúa Giêsu sống suốt đời là người nói dối? Ngài dạy rằng Thiên Chúa chống lại việc nói dối và giả hình, vậy Ngài không thể làm vậy để làm vui lòng Cha. Chắc chắn Ngài không nói dối vì lợi ích của những người theo Ngài. Chúng ta chỉ còn 2 cách giải thích hợp lý – mỗi cách đều là vấn nạn.

8. Lợi ích

Nhiều người nói dối vì tư lợi. Thật vậy, động cơ của hầu hết các lời nói dối là vì tư lợi. Chúa Giêsu hy vọng đạt được gì từ việc nói dối tông tích của mình? Quyền lực có thể là đáp án hiển nhiên nhất. Nếu người ta tin Ngài là Thiên Chúa, Ngài sẽ có uy quyền. Đó là lý do nhiều nhà lãnh đạo tuyên bố mình có “nguồn gốc” từ trời, như Xêda đã làm. (Một số vua chúa cũng tự xưng hoặc được tôn là Thiên hoàng, Thiên tử, Thiên vương,...).

Cọ xát với cách giải thích này là Chúa Giêsu đã không nỗ lực đi vào hướng của quyền lực, nhưng Ngài nghiêm trị những người lạm quyền và tìm cách dùng quyền. Ngài chọn cách đến với những người bị ruồng bỏ (gái điếm và phong cùi), cô thân yếu thế, nghèo hèn, và tạo một mạng lưới những người không chút quyền lực. Cách này chỉ có thể diễn tả là kỳ lạ, những điều Chúa Giêsu đã nói và làm đều tránh xa quyền lực.

Nếu quyền lực là động lực của Chúa Giêsu thì Ngài đã tránh thập giá bằng mọi cách. Trong vài trường hợp, Ngài nói với các môn đệ rằng thập giá là thiên mệnh và sứ mệnh của Ngài. Chết trên thập giá đem lại sức mạnh bằng cách nào?

Dĩ nhiên, cái chết đem mọi thứ vào sự tập trung riêng. Khi nhiều vị tử đạo chết vì đức tin, một số ít vẫn dám chết vì giả dối. Chắc chắn các niềm hy vọng vì tư lợi của Chúa Giêsu đã chấm dứt trên thập giá. Nhưng, cho tới hơi thở cuối cùng, Ngài vẫn không phủ nhận Ngài là Con Một Thiên Chúa. Chúa Giêsu dùng thuật ngữ "Con Người" và "Con Thiên Chúa" để xác định Ngài vừa là phàm nhân vừa là Thiên Chúa.

9. Di sản

Vậy nếu Chúa Giêsu nói dối vì tư lợi, có thể các tuyên bố của Ngài bị bóp méo để lưu truyền lại. Nhưng viễn cảnh bị đánh đập tan da nát thịt và bị đóng đinh vào thập giá sẽ làm giảm nhiệt huyết của hầu hết các "siêu sao". Ở đây có một yếu tố khác. Nếu Chúa Giêsu phủ nhận tuyên bố là Con Thiên Chúa, Ngài không bao giờ bị kết án tử. Chính vì tuyên bố là Thiên Chúa và không chịu rút lại mà Ngài bị đóng đinh trên thập giá.

Nếu việc nâng cao tính khả tín và danh tiếng lịch sử của Ngài là những điều thúc đẩy Chúa Giêsu nói dối, người ta phải giải thích cách mà một thợ mộc từ làng quê nghèo ở Judea lại có thể trù liệu các sự kiện sẽ làm tên tuổi Ngài lừng lẫy khắp thế giới. Làm sao Ngài biết sứ điệp của Ngài sẽ còn mãi? Các môn đệ của Chúa Giêsu đã bỏ trốn và Phêrô đã chối Ngài. Không công thức nào chính xác đối với việc đưa ra một di sản tôn giáo.

Các sử gia có cho rằng Chúa Giêsu nói dối? Các học giả đã xem xét kỹ lưỡng cách sống và ngôn từ của Chúa Giêsu để xem có chứng cứ nào về sự thiếu sót trong con người luân lý của Ngài hay không. Thật vậy, ngay cả những người hoài nghi nhất cũng choáng ngợp vì sự thuần khiết về đạo đức và luân lý của Chúa Giêsu. Một trong số người hoài nghi và đối kháng là triết gia John Stuart Mill (1806-1873) viết về Chúa Giêsu: *"Về đời sống và lời nói của Giêsu, có dấu hiệu của nguồn gốc cá nhân kết hợp với sự thấu hiểu sâu sắc trong chính con người thiên tài siêu phàm mà chúng ta khả dĩ hãnh diện. Khi thiên tài xuất chúng này kết hợp với các phẩm chất của các nhà cải cách luân lý vĩ đại nhất và hiến thân cho sứ vụ thì con người đó hiện diện trên trái đất, tôn giáo không thể được coi là đã chọn lựa sai khi*

mô tả con người này là người đại diện lý tưởng và là người hướng dẫn nhân loại”.

Theo sử gia Philip Schaff, không có chứng cứ nào cho thấy Chúa Giêsu đã nói dối, cả trong lịch sử giáo hội và lịch sử đời. Schaff nói: *"Theo nghĩa thông thường về lô-gích học, và kinh nghiệm, làm sao một người lừa bịp, ích kỷ và dối bại lại sáng tạo và kiên quyết duy trì tính cách thuần túy và quý giá nhất của chân lý và thực tế từ đầu tới cuối?"*.

Nói dối là ngược với những gì Chúa Giêsu đã dạy, sống và chết. Dối với một số học giả, điều đó vô lý. Nhưng, để phủ nhận tuyên bố của Chúa Giêsu, người ta phải lý giải. Nếu tuyên bố của Chúa Giêsu không thật, và Ngài không nói dối, có lẽ Ngài đã tự lừa dối.

(Còn tiếp)

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

Mừng kính trọng thể:

- Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời ngày 15/8/2012

- Lễ thánh Đa Minh ngày 8/8/2012

Ban Chấp Hành Cộng Đoàn LCTX TGP Sài Gòn chúc mừng bốn mạng các anh, chị:

Đa Minh NGUYỄN TRẦN QUẢNG

Maria ĐỖ HỒNG THO

Maria QUAN THỊ BÍCH

Maria PHẠM THỊ THÚY LAN

Xin Thiên Chúa, qua lời bầu cử của Mẹ Maria và thánh Đa Minh ban muôn ơn lành hồn xác, giữ gìn và nâng đỡ các anh, chị trên bước đường phục vụ Giáo hội.

GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

Tính dục và hôn nhân theo Kitô Giáo

Gioakim Trương Đình Giai

“Sách Thánh có chép rằng: Chính vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Mâu nhiệm này thật là cao cả. Tôi muốn nói về Đức Kitô và Hội Thánh.” (Ep 5, 31-32)

Tính dục gắn liền với con người

▪ Gặp người yêu của mình, ta thở nhanh, dồn dập, tim đập mạnh, loạn nhịp, chân tay bủn rủn, run run, mặt mày ửng đỏ, nóng rang... Tất cả điều đó là biểu hiện của tính dục. Nhưng không chỉ có thế. Tính dục là một nhu cầu tâm lý ảnh hưởng đến tương quan xã hội, là nguồn mạch của những tương quan cảm xúc với người khác: nhu cầu giúp đỡ, lệ thuộc, thống trị...

▪ Tính dục chi phối toàn bộ cuộc sống con người, từ khi mới sinh, thời thơ ấu, tuổi teen và đi theo suốt cuộc đời con người. Đặc biệt Freud, ông tổ của ngành phân tâm học người Áo, cho rằng tính dục giữ vai trò quyết định, ảnh hưởng đến toàn bộ cuộc sống con người.

Tính dục: kết hợp và truyền sinh

▪ Khi nói đến tính dục người ta thường nghĩ ngay đến cơ quan sinh dục. Thật ra tính dục không chỉ là bản năng tính dục, hệ tại ở cơ quan sinh dục thể hiện sự khác biệt nam nữ về mặt sinh học mà trong toàn bộ con người của ta.

▪ Đó chính là quà tặng Thiên Chúa ban cho con người với một thân xác, có linh hồn và giới tính trên hết và trước hết để thiết lập tương quan, để kết hợp trong tình yêu vợ chồng và thực hiện sứ mạng truyền sinh, tham dự vào công trình sáng tạo của Chúa với mệnh lệnh *“Hãy sinh sôi khắp mặt đất.”*



1, Tính dục gắn liền với thân xác.

▪ Nói đến tính dục, là nói đến thân xác. Thiên Chúa tự thân vốn không có thân xác nhưng để thiết lập tương quan với con người, nhằm lộ tình yêu thương của Người đối với chúng ta, Người đã mang lấy một thân xác, "*mặc lấy xác phàm*", đã làm người. Đó chính là Đức Giêsu Kitô, Ngôi Lời nhập thể, Thiên Chúa làm người.

▪ Khi nói về một con người nào đó, tên một người nào đó là ta hình dung ngay tức khắc thân xác của người ấy. Nhờ thân xác ta phân biệt người này với người nọ. Không có người nào hiện diện trên trái đất này mà không có thân xác. Để nhắc nhớ về một người đã qua đời, hay còn sống người ta dùng một bức hình, một bức tượng, tượng trưng cho người đó.

Chạm đến thân xác là chạm đến cả con người

▪ Giữa đám đông một phụ nữ băng huyết lâu năm đụng vào gấu áo Chúa Giêsu, ngài liền hỏi: "*Ai đã chạm đến tôi?*" Ngài không nói: Ai đụng vào người tôi? Khi bị một tên đầy tớ của thượng tế tát vào mặt, Đức Giêsu hỏi: "*Tại sao anh đánh tôi?*" chứ không nói "*Tại sao anh tát vào má tôi?*". Gặp Đức Giêsu sau phục sinh, Madalêna, giữ chân/tay Người, Người bảo: "*Đừng giữ Thầy lại*", chứ không nói "*Đừng giữ chân/tay Thầy lại*".

▪ Như thế thân xác không chỉ là một phần, là biểu tượng của con người mà liên quan đến chính con người. Như vậy khi sử dụng thân xác của mình là ta đụng chạm đến cả con người của mình. Khi ta đụng chạm một phần thân xác của ai đó là ta đi vào tương giao với chính người đó.

2. Môi liên hệ giữa thân xác, linh hồn và giới tính.

▪ Tuy nhiên, thân xác tuy chỉ cả con người, nhưng con người lại không chỉ có thân xác và không chỉ là thân xác, mà còn là linh hồn. Nếu thân xác con người làm cho linh hồn của mình được tỏ lộ, để diễn tả hình ảnh của Thiên Chúa, mối tương quan yêu thương và hiệp thông thì linh hồn mang lại sức sống cho thân xác, làm cho thân xác trở nên sống động.

▪ Có một mối liên hệ chặt chẽ giữa thân xác và linh hồn. Thân xác đau yếu thì linh hồn cũng trở nên yếu đuối. Linh hồn

tội lỗi, không lành mạnh cũng làm cho thân xác trở nên suy yếu, cần cỗi. (*"Mens sana in corpore sano"*)

Chạm đến thân xác là chạm đến linh hồn và giới tính

▪ Không ai thấy được linh hồn nếu nó không được thể hiện qua một thân xác, và không ai mê một cái xác chết, một cái xác không hồn. Do đó không thể tách rời thân xác với linh hồn. Thân xác con người như thể gắn bó mật thiết với linh hồn không thể tách rời với linh hồn.

▪ Mặt khác, khi nói đến thân xác, là nói đến giới tính, nghĩa là thân xác của một người nam hay của một người nữ, chứ không thể nào là một thân xác vô giới tính.

▪ Khi đụng chạm giao tiếp với một thân xác, là đụng chạm đến giới tính của nó, là thiết lập tương quan với một người nam hay một người nữ bằng xương bằng thịt.

Liên hệ thân xác, linh hồn và giới tính

▪ Như thế khi bạn yêu một ai đó, kết hợp với một ai đó, thì không chỉ bạn yêu, và kết hợp với một phần thân thể của người đó, yêu hay kết hợp với thân xác người đó mà yêu và kết hợp với cả con người đó, nghĩa là bao hàm cả thân xác, linh hồn và giới tính của con người đó.

3. Ý nghĩa thánh thiêng của thân xác và tính dục.

▪ *"Thân xác con người không phải để gian dâm, mà để phụng sự Chúa, vì Chúa làm chủ thân xác. Thiên Chúa đã làm cho Chúa Kitô sống lại; chính Người cũng sẽ dùng quyền năng của mình mà làm cho chúng ta sống lại. Nào anh em chẳng biết rằng thân xác anh em là phần thân thể của Đức Kitô sao? Tôi lại lấy phần thân thể của Đức Kitô mà làm phần thân thể của người kỹ nữ sao? Không đời nào! Anh em chẳng biết rằng ăn ở với người kỹ nữ là nên một thân xác với người ấy sao? Thật thế, có lời chép rằng cả hai sẽ thành một xương một thịt. Ai đã kết hợp với Chúa, thì nên một tinh thần với Người.*

Thân xác của ta là Đền Thờ của Thánh Thần

▪ Anh em hãy tránh xa tội gian dâm. Mọi tội người ta phạm đều ở ngoài thân xác mình, còn kẻ gian dâm thì phạm đến chính thân xác mình.

▪ Hay anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của Thánh Thần sao? Mà Thánh Thần đang ngự trong anh em là Thánh Thần chính Thiên Chúa đã ban cho anh em. Như thế, anh em đâu còn thuộc về mình nữa, vì Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy anh em. Vậy anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân xác anh em.

▪ 1 Cor 6, 14-20.

Hiệp thông và truyền sinh

▪ Khi Thánh Kinh nói về Chúa: *Chúng ta hãy tạo dựng con người nên giống hình ảnh chúng ta, giống chúng ta* (St 1, 26), điều đó được hiểu rằng giống hình ảnh của Chúa không phải về thân xác, hay tính dục vì Thiên Chúa không hiện diện trong thân xác, không có giới tính, nhưng giống hình ảnh của Người ở khả năng tương quan, yêu thương, hiệp thông (*kết hợp*) và làm thông truyền sự sống (*truyền sinh*).

▪ Thiên Chúa tạo dựng con người theo hình ảnh của Người, với thân xác linh hồn và giới tính để thiết lập tương quan, để yêu thương đặc biệt là để kết hợp và trao ban sự sống đặc biệt trong đời sống vợ chồng.

Phản ánh tương quan Ba ngôi

▪ Vì thế trong đời sống vợ chồng, tính dục con người được tạo nên để yêu thương, để hiện thực hóa hai ý nghĩa chính yếu, không thể tách rời: *kết hiệp* ("*Và người nam sẽ lìa bỏ cha mẹ mình mà luyến ái với vợ mình và cả hai trở nên một xác thịt*" St 2, 24) và *truyền sinh* (*Các người hãy sinh sôi nảy nở và làm tràn mặt đất* St 1,28).

▪ Yêu thương, trở nên một xương một thịt và trao ban sự sống như chính hình ảnh của Chúa Ba Ngôi, tổ ấm tình yêu: Cha Con và Thánh Thần. Chính trong ý nghĩa kết hiệp và trao ban sự sống mà đời sống hôn nhân trở nên phản ánh tuyệt vời về tương quan mật thiết của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Ý định của Thiên Chúa

- Thân xác của người nam và người nữ mà Thiên Chúa tạo ra với cấu tạo sinh lý tuyệt vời đã được lập trình một cách kỳ diệu để thực hiện chức năng tính dục: kết hợp và truyền sinh.
- Chính vì thế, mọi chủ ý và hành động có chủ ý tách rời hai chức năng trên là đi ngược lại với quy luật tạo hóa, với trật tự mà Thiên Chúa đã thiết lập, với ý định nhiệm mầu của Thiên Chúa đối với con người.

Liên hệ chặt chẽ giữa kết hợp và truyền sinh

- Hành vi giao hợp được coi là chính đáng và thánh thiêng khi nó phản ánh tình yêu đích thực của vợ chồng khao khát nên một trong thân xác và tâm hồn, cam kết suốt đời thủy chung trong sự bất khả phân ly của đời sống hôn nhân chứ không phải là sự thỏa mãn bản năng. Điều này không chỉ phù hợp với quy luật tạo hóa Thiên Chúa mà còn phản ánh tương quan mật thiết của Ba Ngôi.
- Mỗi liên hệ chặt chẽ không thể tách rời giữa hai chức năng kết hợp và truyền sinh không có nghĩa rằng mọi hành vi giao hợp đều dẫn đến truyền sinh, điều không thể xảy ra do chính cơ chế sinh lý tự nhiên của người nữ được lập trình theo một chu kỳ đặc biệt, nhưng loại trừ mọi toan tính cắt đứt hai chức năng này.

Khuynh hướng tách rời tính dục với hôn nhân

- Ngày nay do ảnh hưởng của nền văn hóa sự chết, đề cao chủ nghĩa cá nhân, con người có khuynh hướng hưởng thụ nhưng từ chối trách nhiệm, tách rời giao hợp với tình yêu hôn nhân và truyền sinh, thân xác của con người đặc biệt của người nữ bị giảm thiểu hóa, phàm tục hóa, biến thành một thứ phương tiện để hưởng thụ, hàng hóa mua vui làm mất đi ý nghĩa đích thực của nó theo ý định của Thiên Chúa.
- Chính vì thế mới có tệ nạn quan hệ bừa bãi, sống thử như thiet, phá thai, một đại thảm họa của nhân loại, gây ra biết bao hậu quả tai hại về thể xác, tinh thần và tâm linh cho chính bản thân, gia đình và xã hội hoặc mọi hình thức ngừa thai nhân tạo với những hệ lụy nguy hại không kém về sức khỏe. **(Còn tiếp)**

Hiệp thông



Cầu nguyện

- 30 người xin tạ ơn Ba Đấng đã ban muôn hồng ân và xin được ơn luôn biết tín thác và trông cậy vào Chúa.
- 140 người xin Chúa ban bình an trong gia đình.
- 80 người xin Chúa ban ơn chữa lành những bệnh tật, đau đớn cả phần hồn lẫn phần xác.
- 78 người xin như ý nguyện.
- 6 người xin Chúa cho tai qua nạn khỏi.
- 52 người xin Chúa thánh hóa bản thân và gia đình.
- 20 người xin Chúa cho các con được ơn hoán cải, từ bỏ những thói hư tật xấu.
- 40 người xin ơn cho người thân biết quay về với Chúa.
- 57 người xin Chúa cho có công việc làm ăn ổn định, may mắn, xin Chúa thánh hóa việc làm.
- 40 người xin Chúa cho anh chị em trong gia đình biết yêu thương hòa thuận với nhau.
- 8 người xin Chúa cho có điều kiện để trả được nợ.
- 10 người xin Chúa cho bán được nhà đất để trả nợ.
- 7 người xin Chúa ban ơn mạnh đức tin.
- 30 người xin tín thác mọi sự vào Chúa.
- 42 người xin Chúa giúp giải quyết những khó khăn trong gia đình.
- 20 người xin Chúa giải thoát cho chồng khỏi đam mê số đề, ma túy, cá độ đá banh, ăn chơi trác táng, đam mê sắc dục biết quay về với Chúa.
- 44 người xin Chúa ban ơn được thi đậu đại học.
- Xin CD hiệp dâng lời cầu nguyện cho các quý ân nhân còn sống hay đã qua đời luôn đón nhận được LCTX.

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

NGUNG XÉT NGHIỆM CẦN THIẾT

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
(Tiếp theo và hết)

e- Chụp X-quang nhũ hoa

Ung thư nhũ hoa có thể xảy ra ở cả nam lẫn nữ, nhưng nhiều hơn ở “phái yếu”. Ở nữ giới, ung thư vú đứng hàng thứ nhì, sau ung thư da. May mắn là trong những năm gần đây, bệnh giảm dần, tử vong cũng ít nhờ công chúng hiểu biết nhiều hơn về bệnh, nhờ có phương tiện sớm khám phá cũng như phương thức điều trị hữu hiệu. Tuy nhiên đây vẫn là ung thư đáng e ngại của quý bà quý cô vì tác hại của chúng.

Chụp X-quang nhũ hoa có mục đích phát hiện những thay đổi của vú khi chưa có dấu hiệu bệnh. Xét nghiệm sử dụng rất ít chất phóng xạ nhưng có khả năng tỉ mỉ kiểm tra các mô của bộ phận này mà tay khám ngực không hoàn tất chu đáo được.

Các nhà chuyên môn đề nghị chụp hình nhũ hoa mỗi 1 hoặc 2 năm kể từ tuổi 40 trở lên.

g- Siêu âm bụng

Tuổi từ 65 tới 75 nhất là đã có thời kỳ phì phèo cả trên 100 điều thuốc lá trong đời người đều nên làm siêu âm vùng bụng một lần để coi động mạch chủ ở nơi đây có phình ra. Phình mạch có khả năng gây tử vong nếu bất chợt “bể” tung, như cái lốp xe đạp, đưa tới xuất huyết trầm trọng. Theo Lực lượng Phòng tránh bệnh Hoa Kỳ (USPSTF), người dưới 65 tuổi ít có rủi ro phình mạch này nên siêu âm không có ích lợi.

Ngoài ra, bác sĩ gia đình có thể khuyên bệnh nhân trên 65 tuổi khám tai, khám mắt hàng năm để sớm phát hiện cao áp nhãn (glaucoma)

Một vài xét nghiệm mà lớp tuổi trên 65 có thể bỏ qua gồm có:

Thử nghiệm tế bào cổ tử cung (Pap smear)

Xét nghiệm tìm ra các thay đổi của tế bào cổ tử cung có nguy cơ đưa tới ung thư phần này. Tuy nhiên nguy cơ ung thư cổ tử cung ở phụ nữ trên 65 tuổi có chiều hướng giảm và pap smear nhiều khi cho kết quả dương tính giả. Do đó, Lực lượng



phòng tránh bệnh Hoa Kỳ nói là ích lợi của xét nghiệm rất khiêm nhường. Nữ lưu nào đã có ba pap smear âm tính liên tiếp trước 65 tuổi thì sau tuổi này chẳng cần làm pap nữa, với điều kiện đã được bác sĩ đồng ý.

Thử men nhiếp tuyến (PSA)

PSA viết tắt của Prostate-specific antigen, một chất đạm do nhiếp tuyến sản xuất có tác dụng làm lỏng tinh dịch. Một lượng rất ít chất này chuyển vào máu, nhưng quá cao có thể là chỉ dấu của viêm, nhiễm trùng, phì đại hoặc ung thư tuyến nhiếp.

Tại Hoa Kỳ, ung thư nhiếp tuyến là một trong những ung thư thường thấy ở nam giới. Bệnh đe dọa trầm trọng đời sống và điều trị cũng có nhiều tác dụng phụ, cho nên nhiều người rất e sợ khi bị bệnh này

Trong quá khứ, đa số bác sĩ coi mức độ 4.0ng/mL PSA trong máu là bình thường. Nhưng đã có nhiều trường hợp ung thư nhiếp tuyến xảy ra khi PSA thấp hơn 4.0ng/mL. Do đó, ý kiến chung là không có mức độ bình thường hoặc bất bình thường PSA.

Hiện nay đang có nhiều tranh cãi về lợi điểm của xét nghiệm PSA. Lý do là thử nghiệm có thể dương hoặc âm sai (false positive or negative). PSA cao có thể chỉ do một ung thư nhỏ chưa đủ đe dọa sinh mệnh mà bệnh nhân đã được trị liệu bằng các phương thức gây ra nhiều hậu quả đáng ngại như nhiễm trùng, bí tiểu tiện, rối loạn cương dương.

Bảng chứng ủng hộ và chống đối xét nghiệm PSA thường lệ đối với nam giới từ 40 tới 75 tuổi chưa được thống nhất. Do đó có bác sĩ nói nên thử hàng năm khi tới tuổi 50, bác sĩ khác đề nghị đàn ông có nguy cơ ung thư nhiếp tuyến nên làm PSA ở tuổi 40 hoặc 50.

Ý kiến chung là trước khi thử cần giải thích rõ ràng cho bệnh nhân về lợi hại của xét nghiệm.

Và USPSTF đã quyết định là nam nhân trên 75 tuổi không cần xét nghiệm PSA, một phần vì ở lớp tuổi này, ung thư nhiếp tuyến diễn tiến rất chậm.

2- Với lớp tuổi từ 20-30 nên lưu ý những điều sau đây:

- Cân đo sức nặng cơ thể theo định kỳ để tránh quá ký vì mập phì là rủi ro của bệnh tiểu đường, cao huyết áp.

- Đo áp xuất động mạch để sớm phát hiện và điều trị “tên sát nhân thầm lặng” cao huyết áp, thủ phạm đưa tới tai biến não, bệnh tim.

- Xét nghiệm mức độ chất béo cholesterol trong máu để tránh quá cao có thể gây tắc nghẽn lưu thông huyết quản, bệnh tim mạch. Đặc biệt giới trẻ hút thuốc lá, cao huyết áp, có bệnh tiểu đường và thân nhân có người bị bệnh tim là cần thực hiện xét nghiệm này.

- Với nữ lưu, tự khám nhũ hoa, chụp X-quang vú hàng năm cũng như khám tử cung, làm pap smear mỗi 2 hoặc 3 năm để sớm phát hiện ung thư vú và ung thư cổ tử cung, những bệnh khá phổ biến ở giới này.

- Nam giới cũng nên hàng năm tự khám lờ sản xuất tinh trùng vì ung thư ngọc hành đứng đầu trong các bệnh ung thư ở tuổi “bẻ gãy sừng trâu” và bệnh điều trị dễ dàng, nếu tìm ra sớm.

- Tuổi này cũng hay tắm biển, phơi nắng cho nên cần quan sát da 2, 3 năm một lần để coi xem có dấu hiệu của ung thư da.

Và cũng đừng quên coi lại xem đã chủng ngừa đầy đủ các bệnh truyền nhiễm.

Kết luận: Trong y học, phòng chống bệnh có 3 mức độ:

- Áp dụng mọi phương tiện hữu hiệu sẵn có để không cho bệnh có cơ hội thành hình. Thí dụ chủng ngừa bệnh truyền nhiễm để giúp cơ thể có khả năng chống lại vi khuẩn, virus.

- Dùng những xét nghiệm để sớm tìm ra bệnh trước khi có dấu hiệu ngõ hầu có thể đối phó kịp thời.

- Cố gắng điều trị, chăm sóc để giảm thiểu các hậu quả xấu khi bệnh đã xảy ra.

Các cụ ta thường chủ quan khi nói “biết người biết mình, trăm trận đánh trăm trận thắng”. Trong cuộc chiến chống lại bệnh tật, chúng ta đã có nhiều hiểu biết về nguyên nhân gây bệnh, diễn tiến cũng như biến chứng của bệnh và các phương thức phòng tránh, sớm khám phá ra bệnh. Nhưng có lẽ “TRI” mà không “HÀNH” e rằng lại là một thiếu sót.

Cho nên, khoa học đã cống hiến các phương thức để sớm tìm ra bệnh, thì cũng nên để ý, thực hiện.

CÔNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN: TỔNG KẾT CÔNG TÁC BÁC ÁI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012

Năm nay, 2012, ngoài 2 đợt công tác bác ái truyền thống, trong 6 tháng đầu năm, Công đoàn Lòng Chúa Thương Xót (LCTX) TGP Sài Gòn đã thực hiện:

- Gởi tặng anh em người Dân tộc Buôn Mê Thuột (qua Soer Trọng) 13.000.000 đồng, 4 bao mền + áo lạnh, 28 bao quần áo, 140 thánh giá (40cm), 1.000 tập học sinh, 1.000 viết chì, 500 sách kinh LCTX.

- 1 giáo xứ ở Lâm Đồng, Gp Đà Lạt 70 sách Kinh thánh, 4 sách Thánh Ca Cộng Đồng.

- Gp Đà Lạt 5.920 sách kinh LCTX.

- Gp Hà Nội 1.210 sách kinh LCTX.

- Tu hội Dòng Mến Thánh Giá (Gp Lạng Sơn) 500 sách kinh LCTX và 100 Linh ảnh LCTX (30x40).

- Gp Bắc Ninh 3.750 sách kinh LCTX và 300 Linh ảnh LCTX (30x40).

- Gp Buôn Mê Thuột 300 sách kinh LCTX và 20 Linh ảnh LCTX (60x80).

- Dòng Mến Thánh Giá Nha Trang 10 Linh ảnh LCTX (laminer), 300 Linh ảnh LCTX (30x40) và 500 cỗ tràng hạt.

- Gp Hưng Hóa 10.000 Linh ảnh LCTX (30x40) và 10.000 sách kinh LCTX (loại bỏ túi).

- Gp Bùi Chu: tặng tập vở cho các em học sinh nghèo trị giá 5.000.000 đồng.

- Trung tâm Mẹ Têrêsa Calcutta (Củ Chi) 1 Linh ảnh LCTX (laminer 60x90) và một số sách kinh LCTX.

Mục Lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng	
◆ Vai trò ngôn sứ của người nữ	02
✠ Sống Lời Chúa	05
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TĐ Thiên Chúa giàu lòng xót thương (B4)	14
✠ Bài Học Từ Cuộc Sống	
◆ Cuộc đua tiền đây xúc động	18
✠ Tháng 8: Kính Mẫu tâm Vô Nhiễm	21
✠ Những Lời Khôn Ngoan	24
✠ Thần tính hay Thiên tính	26
✠ Diễn Đàn	
◆ Gia đình & đồng tính luyện ái (tiếp theo & hết)	29
◆ Gx Hiến Linh nép mình vào LCTX	35
◆ Con đường	40
◆ Mẹ tôi: hai hình bóng, một linh hồn	43
◆ Từ một lần xin lễ	47
◆ Giêsu là ai (tiếp theo)	49
✠ Tính dục & hôn nhân Kitô giáo	54
✠ Hiệp Thông Cầu Nguyện	59
✠ Phòng Mạch Miễn Phí	
◆ Những xét nghiệm cần thiết (tiếp theo & hết)	60
✠ CĐ LCTX TGP SG: Tổng kết công tác bác ái	63

